

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCCK HÀ NỘI**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương

- Mã chứng khoán: DHD
- Địa chỉ: Số 102, phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương
- Điện thoại liên hệ: 0220.3853.848 Fax: 0220.3853.848
- E-mail: info@haiduongduoc.com
- Người thực hiện công bố thông tin: Ông Chu Văn Long – Người được ủy quyền công bố thông tin
- Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

2. Nội dung thông tin công bố:

- Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, các Báo cáo, Tờ trình và tài liệu Đại hội khác;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương (sửa đổi, bổ sung theo tờ trình số 07/Ttr – HĐQT đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua);
- Nghị quyết của HĐQT về việc bầu Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2024 – 2029;
- Nghị quyết của BKS về việc bầu Trưởng Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2024 – 2029;
- Thông báo thay đổi nhân sự và Bản cung cấp thông tin của người nội bộ.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 03/4/2024 tại đường dẫn <https://hdpharma.vn/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Như mục 2.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



**CHỦ TỊCH HĐQT
NGUYỄN TRUNG VIỆT**

Số: 02.../2024/NQ-ĐHĐCĐ-DHD

Hải Dương, ngày 02 tháng 4 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, sửa đổi bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/2024/BB-ĐHĐCĐ-DHD ngày 02/04/2024 của Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và dự toán tài chính năm 2024 theo Tờ trình số 01/Ttr-HĐQT của Hội đồng quản trị.

Điều 2. Thông qua việc chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2023 và đề xuất năm 2024 theo Tờ trình số 02/Ttr-HĐQT của Hội đồng quản trị.

Điều 3. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024 theo Tờ trình số 03/Ttr-HĐQT của Hội đồng quản trị

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán theo Tờ trình số 04/Ttr-HĐQT của Hội đồng quản trị.

Điều 5. Thông qua các Báo cáo trình Đại hội theo Tờ trình số 05/Ttr-HĐQT của Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023;
- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023;
- Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch năm 2024.

Điều 6. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2024 theo Tờ trình số 06/Ttr-HĐQT của Hội đồng quản trị.

Điều 7. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo Tờ trình số 07/Ttr-HĐQT của Hội đồng quản trị.

Điều 8. Thông qua việc bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 – 2029 theo Tờ trình số 08/Ttr-HĐQT của Hội đồng quản trị.

Điều 9. Thông qua việc bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024 – 2029 theo Tờ trình số 09/Ttr-HĐQT của Hội đồng quản trị.

Điều 10. Thông qua kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 – 2029

Đại hội đã bầu Ông/Bà có tên sau đây vào Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2024 – 2029:



1. Ông Nguyễn Trung Việt
2. Bà Nguyễn Thị Tú Anh
3. Ông Trần Phúc Dương

Điều 11. Thông qua kết quả bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024 – 2029

Đại hội đã bầu Ông/Bà có tên sau đây vào Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2024 – 2029:

1. Bà Phạm Thị Thùy
2. Bà Nguyễn Thị Hương Lan
3. Ông Trần Kim Cương

Nghị quyết được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương thông qua toàn văn ngay tại cuộc họp. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và các phòng ban liên quan có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- HĐQT, BKS, BGĐ, Thư ký Công ty;
- Lưu VT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2024

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



NGUYỄN TRUNG VIỆT



Số: 04.../2024/BB-ĐHĐCĐ-DHD

Hải Dương, ngày 02 tháng 04 năm 2024

**BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG**

Tên doanh nghiệp	:	Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương
Địa chỉ	:	Số 102 Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
Giấy chứng nhận ĐKKD	:	Số 0800011018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 04/04/2003, cấp thay đổi lần thứ 20 ngày 07/06/2023
Thời gian họp	:	Bắt đầu lúc 08 giờ 00 phút, ngày 02/04/2024
Địa điểm họp	:	Trung tâm tổ chức sự kiện Âu Cơ (số 1A, phố Nguyễn Hữu Cầu, phường Ngọc Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
Chương trình và nội dung đại hội	:	Theo Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua

DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI (theo trình tự thời gian):

I. THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI

- Ban tổ chức đã thực hiện thủ tục đăng ký dự họp cho các đại biểu tới tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương.
- Đại hội đã nghe Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo kết quả thẩm tra tư cách đại biểu, cụ thể:
 - Tại thời điểm khai mạc Đại hội lúc 08 giờ 00 phút, Đại hội có: 128 đại biểu dự họp, đại diện cho 16.706.853 cổ phần, chiếm 81,8978% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
 - Căn cứ theo Luật doanh nghiệp 2020, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Vật tư Y tế Hải Dương khai mạc lúc 08 giờ 00 phút, ngày 02/04/2024 là hoàn toàn hợp pháp, hợp lệ và có đầy đủ điều kiện tiến hành Đại hội theo quy định.

II. NỘI DUNG VÀ TIẾN TRÌNH ĐẠI HỘI

Đại hội đã tiến hành theo tiến trình như sau:

1. Giới thiệu thành phần tham dự Đại hội:

Hội đồng quản trị:

- | | |
|-------------------------|------------------------------|
| - Ông Nguyễn Trung Việt | Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| - Ông Trần Phúc Dương | Thành viên Hội đồng quản trị |

- Bà Nguyễn Thị Tú Anh Thành viên Hội đồng quản trị

Ban Kiểm soát:

- Bà Phạm Thị Thùy Trưởng Ban kiểm soát

- Ông Trần Kim Cương Thành viên Ban kiểm soát

- Bà Nguyễn Thị Hương Lan Thành viên kiểm soát

Ban Điều hành:

- Bà Nguyễn Thị Tú Anh Tổng Giám đốc

- Ông Chu Văn Long Kế toán trưởng

2. Giới thiệu Đoàn chủ tọa, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu

Ông Nguyễn Trung Việt - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội giới thiệu danh sách Đoàn chủ tọa, Thư ký Đại hội và Ban kiểm phiếu của Đại hội:

a. Đoàn chủ tọa:

- Ông Nguyễn Trung Việt – Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa
- Bà Nguyễn Thị Tú Anh – Tổng Giám đốc – Thành viên
- Ông Trần Phúc Dương – Thành viên HĐQT – Thành viên

b. Thư ký Đại hội:

Để giúp việc và ghi chép các diễn biến của Đại hội, Chủ tọa Đại hội giới thiệu Thư ký Đại hội:

- Bà Trần Thị Dương – Phòng Tổ chức hành chính

c. Ban kiểm phiếu:

Để thực hiện công tác kiểm phiếu biểu quyết của Đại hội, Chủ tọa Đại hội giới thiệu danh sách nhân sự của Ban kiểm phiếu như sau:

- Bà Nguyễn Thị Hương Giang – Phòng Khách hàng Gia công – Trưởng ban
- Bà Đỗ Thị Mai Tường – Phòng Kế toán – Thành viên
- Bà Phạm Thị Vân – Phòng Kế toán – Thành viên

3. Chương trình họp, Quy chế tổ chức và biểu quyết và Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên HĐQT, BKS

a. Chương trình họp

Bà Nguyễn Thị Tú Anh – Tổng Giám đốc thay mặt Ban tổ chức Đại hội đọc Chương trình họp.

Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 bao gồm các nội dung sau:

- Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch năm 2024;
- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023;
- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023;
- Tờ trình số 01/Ttr – HĐQT về việc thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và dự toán tài chính năm 2024;

- Tờ trình số 02/Ttr – HĐQT về việc thông qua chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2023 và đề xuất năm 2024;
- Tờ trình số 03/Ttr – HĐQT về việc thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024;
- Tờ trình số 04/Ttr – HĐQT về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán;
- Tờ trình số 05/Ttr – HĐQT về việc thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT, BKS năm 2023; Báo cáo hoạt động SX- KD năm 2023 và kế hoạch SX – KD năm 2024;
- Tờ trình số 06/Ttr – HĐQT phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2024;
- Tờ trình số 07/Ttr – HĐQT về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Tờ trình số 08/Ttr – HĐQT về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 – 2029;
- Tờ trình số 09/Ttr – HĐQT về việc bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024 – 2029.

b. Quy chế tổ chức và biểu quyết

Bà Nguyễn Thị Tú Anh – Tổng Giám đốc thay mặt Ban tổ chức Đại hội đọc Quy chế tổ chức và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024.

c. Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên HĐQT, BKS

Bà Nguyễn Thị Tú Anh – Tổng Giám đốc thay mặt Ban tổ chức Đại hội đọc Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2024 – 2029.

4. Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua Đoàn chủ tọa, Ban kiểm phiếu, Chương trình họp, Quy chế tổ chức và biểu quyết, Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2024 - 2029 bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết

- Đại hội đã nhất trí 100% thông qua các nội dung về thành viên Đoàn chủ tọa, Ban kiểm phiếu, Chương trình họp, Quy chế tổ chức và biểu quyết, Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2024 – 2029.
- Dưới sự điều hành của Đoàn chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Vật tư Y tế Hải Dương tiến hành chương trình nghị sự.

III. CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH TẠI ĐẠI HỘI

1. Các báo cáo trình bày tại Đại hội

- Bà Nguyễn Thị Tú Anh – Tổng Giám đốc trình bày Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch năm 2024.
- Ông Nguyễn Trung Việt – Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023.
- Bà Phạm Thị Thùy – Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023.

2. Các tờ trình trình bày tại Đại hội

Đại hội đã nghe Đoàn chủ tọa lần lượt trình bày các tờ trình sau:

- Tờ trình số 01/Ttr - HĐQT về việc thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và dự toán tài chính năm 2024.

- Tờ trình số 02/Ttr - HĐQT về việc thông qua chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2023 và đề xuất năm 2024.
- Tờ trình số 03/Ttr - HĐQT về việc thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024.
- Tờ trình số 04/Ttr - HĐQT về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.
- Tờ trình số 05/Ttr - HĐQT về việc thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT, BKS năm 2023; Báo cáo hoạt động SX- KD năm 2023 và kế hoạch SX – KD năm 2024.
- Tờ trình số 06/Ttr - HĐQT phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2024.
- Tờ trình số 07/Ttr - HĐQT về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
- Tờ trình số 08/Ttr - HĐQT về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 – 2029.
- Tờ trình số 09/Ttr - HĐQT về việc bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024 – 2029.

IV. THẢO LUẬN VÀ Ý KIẾN CỦA CỔ ĐÔNG

- Chủ tọa mời các đại biểu tham dự Đại hội tham gia thảo luận các Báo cáo và Tờ trình được Đoàn chủ tọa trình bày.
- Cổ đông không có câu hỏi nào dành cho Đoàn Chủ tọa.

V. BIỂU QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ THUỘC THẨM QUYỀN CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Sau khi nghe Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Trưởng Ban kiểm phiếu hướng dẫn Đại hội biểu quyết, Đại hội đã tiến hành biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín.

Tại thời điểm: 11 giờ 40 phút, số lượng đại biểu dự họp là: **197** đại biểu, đại diện cho: **18.313.561** phiếu biểu quyết, chiếm: **89,7740%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết. Trong đó:

- Tổng số tờ phiếu phát ra: **197** đại diện cho **18.313.561** phiếu biểu quyết, chiếm **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu thu về: **195** đại diện cho **18.297.547** phiếu biểu quyết, chiếm **99,9126%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không thu về: **2** đại diện cho **16.014** phiếu biểu quyết, chiếm **0,0874%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết quả kiểm phiếu biểu quyết cho từng nội dung như sau:

- **Nội dung 01: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và dự toán tài chính năm 2024 theo Tờ trình số 01/Ttr – HĐQT của Hội đồng quản trị**

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **191** đại diện cho: **18.206.313** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,4144%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **189** đại diện cho: **18.193.082** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,3421%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **2** đại diện cho: **13.231** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0722%**

tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 4 đại diện cho: 91.234 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,4982% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

Như vậy, nội dung 01 đã được thông qua với tỷ lệ 99,3421%.

- **Nội dung 02: Thông qua việc chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2023 và đề xuất năm 2024 theo Tờ trình số 02/Ttr-HĐQT của Hội đồng quản trị.**

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 191 đại diện cho: 18.206.313 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,4144% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 186 đại diện cho: 18.184.724 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,2965% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 5 đại diện cho: 21.589 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,1179% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 4 đại diện cho: 91.234 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,4982% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, nội dung 02 đã được thông qua với tỷ lệ 99,2965%

- **Nội dung 03: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024 theo Tờ trình số 03/Ttr-HĐQT của Hội đồng quản trị**

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 191 đại diện cho: 18.206.313 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,4144% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 189 đại diện cho: 18.193.082 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,3421% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 2 đại diện cho: 13.231 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0722% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 4 đại diện cho: 91.234 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,4982% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

Như vậy, nội dung 03 đã được thông qua với tỷ lệ 99,3421%

- **Nội dung 04: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán theo Tờ trình số 04/Ttr-HĐQT của Hội đồng quản trị.**

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 191 đại diện cho: 18.206.313 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,4144% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 189 đại diện cho: 18.193.082 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,3421% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính

trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 2 đại diện cho: 13.231 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0722% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 4 đại diện cho: 91.234 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,4982% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, nội dung 04 đã được thông qua với tỷ lệ 99,3421%

- **Nội dung 05: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023; Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch năm 2024 theo Tờ trình số 05/Ttr-HĐQT của Hội đồng quản trị.**

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 191 đại diện cho: 18.206.313 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,4144% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 186 đại diện cho: 18.178.816 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,2642% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 5 đại diện cho: 27.497 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,1501% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 4 đại diện cho: 91.234 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,4982% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, nội dung 05 đã được thông qua với tỷ lệ 99,2642%

- **Nội dung 06: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2024 theo Tờ trình số 06/Ttr-HĐQT của Hội đồng quản trị.**

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 191 đại diện cho: 18.206.313 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,4144% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 189 đại diện cho: 18.193.082 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,3421% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 2 đại diện cho: 13.231 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0722% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 4 đại diện cho: 91.234 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,4982% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, nội dung 06 đã được thông qua với tỷ lệ 99,3421%

- **Nội dung 07: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo Tờ trình số 07/Ttr-HĐQT của Hội đồng quản trị.**

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 191 đại diện cho: 18.206.313 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,4144%

tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 188 đại diện cho: 18.181.914 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,2812% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 3 đại diện cho: 24.399 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,1332% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 4 đại diện cho: 91.234 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,4982% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, nội dung 07 đã được thông qua với tỷ lệ 99,2812%

- **Nội dung 08: Thông qua việc bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 – 2029 theo Tờ trình số 08/Ttr-HĐQT của Hội đồng quản trị.**

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 191 đại diện cho: 18.206.313 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,4144% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 188 đại diện cho: 18.187.822 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,3134% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 3 đại diện cho: 18.491 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,1010% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 4 đại diện cho: 91.234 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,4982% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, nội dung 08 đã được thông qua với tỷ lệ 99,3134%

- **Nội dung 09: Thông qua việc bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024 – 2029 theo Tờ trình số 09/Ttr-HĐQT của Hội đồng quản trị.**

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 191 đại diện cho: 18.206.313 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,4144% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 185 đại diện cho: 18.171.464 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,2241% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 6 đại diện cho: 34.849 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,1903% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 4 đại diện cho: 91.234 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,4982% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

Như vậy, nội dung 09 đã được thông qua với tỷ lệ 99,2241%

110
3 TY
HÀN
AT T
E
'ONG
T.HÀ

VI. BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

1. Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 – 2029

a. Danh sách ứng viên

STT	Họ và tên ứng viên
1	Bà Nguyễn Thị Tú Anh
2	Ông Trần Phúc Dương
3	Ông Nguyễn Trung Việt

b. Kết quả bầu cử

- Tổng số tờ phiếu phát ra: 197 đại diện cho: 18.313.561 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu thu về: 194 đại diện cho: 18.292.039 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,8825% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không thu về: 3 đại diện cho: 21.522 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,1175% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Số tờ phiếu hợp lệ: 186 đại diện cho: 18.084.469 phiếu biểu quyết, chiếm: 98,7491% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Số tờ phiếu không hợp lệ: 8 đại diện cho: 207.570 phiếu biểu quyết, chiếm: 1,1334% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết quả chi tiết như sau:

STT	Họ và tên ứng viên	Số tờ phiếu tán thành
1	Ông Nguyễn Trung Việt	155 đại diện 25.257.970 phiếu bầu chiếm: 137,9195% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
2	Bà Nguyễn Thị Tú Anh	186 đại diện 19.154.162 phiếu bầu chiếm: 104,5900% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
3	Ông Trần Phúc Dương	147 đại diện 9.811.399 phiếu bầu chiếm: 53,5745% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Vậy danh sách trúng cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 – 2029 gồm 3 ứng viên sau:

STT	Họ và tên ứng viên	Số tờ phiếu tán thành
1	Ông Nguyễn Trung Việt	155 đại diện 25.257.970 phiếu bầu chiếm: 137,9195% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
2	Bà Nguyễn Thị Tú Anh	186 đại diện 19.154.162 phiếu bầu chiếm: 104,5900% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
3	Ông Trần Phúc Dương	147 đại diện 9.811.399 phiếu bầu chiếm: 53,5745% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

2. Bầu cử thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2024 – 2029

a. Danh sách ứng viên

STT	Họ và tên ứng viên
1	Ông Trần Kim Cương
2	Bà Nguyễn Thị Hương Lan
3	Bà Phạm Thị Thủy

b. Kết quả bầu cử:

- Tổng số tờ phiếu phát ra: 197 đại diện cho: 18.313.561 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu thu về: 194 đại diện cho: 18.292.039 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,8825% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không thu về: 3 đại diện cho: 21.522 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,1175% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Số tờ phiếu hợp lệ: 183 đại diện cho: 18.001.029 phiếu biểu quyết, chiếm: 98,2934% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Số tờ phiếu không hợp lệ: 11 đại diện cho: 291.010 phiếu biểu quyết, chiếm: 1,5890% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết quả chi tiết như sau:

STT	Họ và tên ứng viên	Số tờ phiếu tán thành
1	Bà Phạm Thị Thủy	173 đại diện cho: 28.857.341 phiếu bầu, chiếm: 157,5736% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
2	Bà Nguyễn Thị Hương Lan	149 đại diện cho: 15.553.468 phiếu bầu, chiếm: 84,9287% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
3	Ông Trần Kim Cương	151 đại diện cho: 9.407.394 phiếu bầu, chiếm: 51,3685% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Vậy danh sách trúng cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024 – 2029 gồm 3 ứng viên sau:

STT	Họ và tên ứng viên	Số tờ phiếu tán thành
1	Bà Phạm Thị Thủy	173 đại diện cho: 28.857.341 phiếu bầu, chiếm: 157,5736% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
2	Bà Nguyễn Thị Hương Lan	149 đại diện cho: 15.553.468 phiếu bầu, chiếm: 84,9287% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
3	Ông Trần Kim Cương	151 đại diện cho: 9.407.394 phiếu bầu, chiếm: 51,3685% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

VII. THỦ TỤC BẾ MẠC ĐẠI HỘI

- Bà Trần Thị Dương – Thư ký Đại hội đọc toàn văn dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 cho toàn thể cổ đông dự họp cùng nghe.
- Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết.
- Đại hội đã nhất trí 100% thông qua toàn văn Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.
- Ông Nguyễn Trung Việt – Chủ tọa tuyên bố bế mạc Đại hội.
- Đại hội kết thúc vào hồi 13 giờ 00 phút cùng ngày ./.

THƯ KÝ

TRẦN THỊ DƯƠNG

CHỦ TỌA



NGUYỄN TRUNG VIỆT

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG**

Đ/c: Số 102 phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương
Điện thoại: 0220.385.3848 – Fax: 0220.385.3848 – Hotline: 18001107 – Website: <https://hdpharma.vn/>

Bay cao cùng năm tháng

CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

1. Thời gian: 08 giờ 00 phút, ngày 02/04/2024.

2. Địa điểm tổ chức Đại hội: Trung tâm tổ chức sự kiện Âu Cơ (số 1A, phố Nguyễn Hữu Cầu, phường Ngọc Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương)

Thời gian	Nội dung	Phụ trách
7h00 – 8h00	I. Trước khi khai mạc Đại hội	Ban kiểm tra tư cách đại biểu
	Đón tiếp đại biểu	
	Đăng ký tham dự Đại hội và phát tài liệu họp	
8h-8h30	Phát phim doanh nghiệp, Văn nghệ chào mừng Đại hội	Ban tổ chức
	Tặng hoa chúc mừng Đại hội	Ban tổ chức
8h30 – 9h	II. Khai mạc Đại hội	
	Chào cờ, Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu	Ban tổ chức
	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội	Ban kiểm tra tư cách đại biểu
	Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu	Ban tổ chức
	Thông qua Đoàn chủ tọa, Ban kiểm phiếu, Chương trình họp, Quy chế tổ chức và biểu quyết và Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên HĐQT, BKS	Ban tổ chức
9h– 11h20	III. Tiến trình của Đại hội	
	Trình bày các Báo cáo: - Báo cáo hoạt động Sản xuất kinh doanh năm 2023, nhiệm kỳ 2019-2024 và kế hoạch nhiệm kỳ 2024-2029 - Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019-2024 - Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2024	Đoàn chủ tọa
	Trình bày các Tờ trình: - Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán; - Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và dự toán tài chính năm 2024 - Tờ trình thông qua chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2023 và đề xuất năm 2024 - Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024 - Tờ trình thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát	Đoàn chủ tọa

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG**

Đ/c: Số 102 phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương

Điện thoại: 0220.385.3848 – Fax: 0220.385.3848 – Hotline: 18001107 – Website: <https://hdpharma.vn/>**Bay cao cùng năm tháng**

Thời gian	Nội dung	Phụ trách
	- Tờ trình Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023 - Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty - Tờ trình về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 – 2029 - Tờ trình về việc bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024 – 2029 - Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ	
	Đại hội thảo luận về các Báo cáo và Tờ trình	Đoàn chủ tọa
	Hướng dẫn biểu quyết Đại hội tiến hành biểu quyết	Ban kiểm phiếu
	Tiệc trà nghỉ giải lao Kiểm phiếu biểu quyết	Ban kiểm phiếu
	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết	Ban kiểm phiếu
	Hướng dẫn bầu cử Đại hội tiến hành bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát	Ban kiểm phiếu
	Kiểm phiếu bầu cử	Ban kiểm phiếu
	Công bố kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát	Ban kiểm phiếu
11h20 - 11h30	HDQT, BKS nhiệm kỳ 2024-2029 ra mắt	Ban Tổ chức
11h30 – 11h50	IV. Thủ tục bế mạc ĐHĐCĐ thường niên năm 2024	
	Đọc Biên bản họp và dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024	Ban thư ký
	Thông qua Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024	Ban kiểm phiếu
	Tổng kết và tuyên bố bế mạc Đại hội	Ban tổ chức

TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**CHỦ TỊCH****CHỦ TỊCH HĐQT
NGUYỄN TRUNG VIỆT**

**QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2020 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 59/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương.

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này được áp dụng cho việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương.
2. Quy chế này quy định cụ thể điều kiện tổ chức Đại hội, quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội và thể thức tiến hành Đại hội.
3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

- 2.1 “*Công ty*” hoặc “*DHD*” là Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương.
- 2.2 “*DHĐCĐ*” hoặc “*Đại hội*” là Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương.
- 2.3 “*Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông*” là người được cổ đông ủy quyền hợp lệ bằng văn bản để tham dự và thực hiện các quyền hợp pháp của cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- 2.4 “*Đại biểu*” là cổ đông và người đại diện theo ủy quyền (hợp lệ) của cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương.

Điều 3. Điều kiện tham dự Đại hội

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu của Công ty có tên trong danh sách cổ đông chốt tại ngày 29/02/2024 do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp hoặc

những người được cổ đông ủy quyền tham dự đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty.

Điều 4. Quy định về ủy quyền tham dự Đại hội

Việc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội phải lập thành văn bản và đảm bảo tuân thủ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều 15 Điều lệ Công ty và các quy định tại Quy chế này. Cụ thể như sau:

1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần được ủy quyền cho mỗi người đại diện. Nếu cổ đông không xác định số lượng cổ phần ủy quyền cho từng người đại diện theo ủy quyền thì số cổ phần sẽ được chia đều cho tất cả người đại diện theo ủy quyền.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền và phải có chữ ký theo quy định sau đây:
 - a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân hoặc người đại diện theo pháp luật của tổ chức ủy quyền dự họp;
 - b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;
 - c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.
Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.
3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định cho cá nhân, tổ chức, việc chỉ định cá nhân, tổ chức trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định cá nhân, tổ chức đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty)
4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
 - a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

- c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền
- Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.
5. Hủy bỏ ủy quyền đối với cổ đông đã được phê duyệt ủy quyền: Cổ đông gửi văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền cho Công ty trước lúc Đại hội khai mạc chính thức. Thời gian ghi nhận việc hủy ủy quyền có hiệu lực kể từ khi Công ty nhận được văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền.
 6. Việc hủy bỏ ủy quyền sẽ không có hiệu lực nếu người đại diện theo ủy quyền đã hoàn thành thủ tục đăng ký dự họp với Ban tổ chức tại ngày tổ chức Đại hội hoặc đã bỏ phiếu biểu quyết với bất kỳ nội dung nào trong Chương trình họp của Đại hội

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của các đại biểu tham dự Đại hội

1. Quyền của các đại biểu tham dự Đại hội

- Được quyền tham dự Đại hội.
- Được Ban tổ chức Đại hội thông báo nội dung, chương trình họp tại Đại hội.
- Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- Đại biểu tham dự Đại hội muộn vẫn có quyền đăng ký tham dự Đại hội và tham gia biểu quyết các vấn đề, nội dung tiếp theo của Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng và biểu quyết lại các vấn đề đã thông qua, hiệu lực của các vấn đề biểu quyết trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

2. Nghĩa vụ của các đại biểu khi tham dự Đại hội

- Đại biểu đến tham dự Đại hội phải hoàn thành các thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội và xuất trình các giấy tờ sau: Thông báo mời họp, Giấy chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu hoặc bản sao chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy ủy quyền họp lệ (nếu có)
- Tuân thủ đúng theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế này; Tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội; Phát biểu dưới sự điều hành của Chủ tọa Đại hội và biểu quyết theo hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội; Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội. Tự túc về các chi phí để tham dự Đại hội (như phương tiện đi lại, ăn uống, nghỉ ngơi...)

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách đại biểu

Ban kiểm tra tư cách đại biểu do Hội đồng quản trị Công ty chỉ định và thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Kiểm tra tư cách Đại biểu tham dự Đại hội; Kiểm tra Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu, Thông báo mời họp.
- Kiểm tra tính hợp lệ và hợp pháp của Giấy ủy quyền của cổ đông.
- Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách Đại biểu tham dự Đại hội.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội

1. Chủ tọa Đại hội là Chủ tịch HĐQT Công ty, Chủ tọa có nhiệm vụ điều khiển Đại hội. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, thành viên Hội đồng quản trị chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
2. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình họp Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
3. Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình họp, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đó nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.
4. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình họp của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
5. Bất cứ lúc nào, Chủ tọa cũng có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp, cụ thể như sau:
 - Yêu cầu tất cả Đại biểu tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác.
 - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người tham dự Đại hội không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh tại Đại hội.
6. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:
 - a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp; Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.
7. Giải quyết các vấn đề phát sinh khác trong suốt quá trình Đại hội.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban thư ký

- Ban thư ký gồm: 01 Trưởng Ban và các thành viên do Chủ tọa Đại hội đề cử.
- Ban thư ký thực hiện các công việc theo sự phân công của Chủ tọa Đại hội, bao gồm: ghi chép Biên bản Đại hội, dự thảo Nghị quyết Đại hội và thực hiện các công việc khác theo sự phân công của Chủ tọa Đại hội.
- Tiếp nhận Phiếu đăng ký phát biểu chất vấn của đại biểu dự họp, tổng hợp và trình Chủ tọa Đại hội.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu gồm: 01 Trưởng Ban và các thành viên do Chủ tọa Đại hội đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
 - Thực hiện kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu;
 - Tổ chức kiểm phiếu, xác định chính xác kết quả biểu quyết tại Đại hội;
 - Lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa Đại hội khi thực hiện nhiệm vụ của mình;
 - Nhanh chóng thông báo kết quả kiểm phiếu cho Ban thư ký;
 - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu cử hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả kiểm phiếu.

Chương III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 10. Điều kiện tiến hành Đại hội

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên được tiến hành khi có số Đại biểu dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì Thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì Thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 11. Cách thức tiến hành Đại hội

1. Đại hội dự kiến diễn ra trong ½ ngày hoặc cả ngày.
2. Đại hội sẽ thông qua chương trình họp, tiến hành thảo luận và thông qua từng nội dung nêu tại chương trình họp.

Điều 12. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong nội dung Chương trình họp đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Đại biểu tham dự Đại hội có ý kiến thảo luận có thể đặt câu hỏi trực tiếp với Đoàn Chủ tọa hoặc gửi câu hỏi cho Ban thư ký Đại hội; Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Đoàn Chủ tọa nhất trí mới được phát biểu; Mỗi đại biểu phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.
- Ban thư ký sẽ sắp xếp các câu hỏi của Đại biểu theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Chủ tọa Đại hội.
- Đại biểu không phát biểu lại những ý kiến đã được Đại biểu khác phát biểu và chỉ các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản cuộc họp.
- Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở, đề nghị Đại biểu tập trung vào nội dung trọng tâm cần chất vấn hoặc cắt ngang phần trình bày ý kiến của Đại biểu nếu xét thấy cần thiết để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng chất vấn.

2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu

- Trên cơ sở Phiếu câu hỏi của Đại biểu hoặc câu hỏi được Đại biểu phát biểu trực tiếp, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Đại biểu.
- Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời bằng văn bản.
- Đối với các nội dung chất vấn phát sinh trong quá trình diễn ra Đại hội, Ban thư ký có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Chủ tọa để trả lời cổ đông bằng văn bản và sẽ được đăng tải công khai trên website: <https://hdpharma.vn/> của Công ty.

Chương IV

BIỂU QUYẾT, THẺ LỆ BIỂU QUYẾT VÀ ĐIỀU KIỆN ĐỀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG ĐƯỢC THÔNG QUA

Điều 13. Biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội

Tất cả các vấn đề cần biểu quyết trong chương trình họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai theo nguyên tắc sau:

1. Đối tượng thực hiện biểu quyết

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt tại ngày 29/02/2024 do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp và những người đại diện theo ủy quyền hợp lệ của cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ.

2. Hình thức biểu quyết

- Đại hội tiến hành biểu quyết các vấn đề trong Chương trình họp bằng một trong hai hình thức đó là:
 - Giơ Thẻ biểu quyết
 - Nộp Phiếu biểu quyết
- Theo đó, mỗi Đại biểu đến tham dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức Đại hội phát:
 - Một (01) “Thẻ biểu quyết” có ghi mã Đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo của Công ty. Phương thức này dùng để thông qua các vấn đề chung trừ các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.
 - Một (01) “Phiếu biểu quyết” có ghi mã Đại biểu, tổng số phiếu biểu quyết sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo của Công ty, dùng để biểu quyết đối với các báo cáo, tờ trình trong Đại hội. Phương thức này dùng để thông qua các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.

3. Thẻ lệ biểu quyết

3.1 Phương thức giơ Thẻ biểu quyết

- Mỗi Đại biểu tham dự được phát một (01) Thẻ biểu quyết. Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, các Đại biểu biểu quyết bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết. Phương thức này dùng để thông qua các vấn đề chung trong Đại hội trừ các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.
- Từng vấn đề được đưa ra trước Đại hội thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông đều được xin ý kiến theo trình tự:
 - + Tán thành (đồng ý) với nội dung vừa được trình;
 - + Không tán thành (không đồng ý) với nội dung vừa được trình;
 - + Không có ý kiến với nội dung vừa được trình.
- Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó.
- Trường hợp đại biểu giơ Thẻ biểu quyết nhiều hơn một lần với một nội dung thì ý kiến cuối cùng của đại biểu sẽ được ghi nhận với nội dung biểu quyết đó.

3.1 Phương thức nộp Phiếu biểu quyết

- a. Đại biểu tiến hành biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết. Đối với từng nội dung biểu quyết, Đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “x” hoặc “√” vào ô mà Đại biểu chọn. Sau khi đánh dấu vào các nội dung cần biểu quyết, Đại biểu ký, ghi rõ họ tên và bỏ Phiếu biểu quyết vào thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu.
- b. Phiếu biểu quyết hợp lệ:
 - Phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra.

- Phiếu có đầy đủ chữ ký và ghi rõ họ tên của Đại biểu.
 - Phiếu không có gạch xóa, cạo, sửa chữa, rách nát,... không ghi thêm nội dung biểu quyết nào khác. Khi có bổ sung nội dung, Đại biểu ghi đúng số thứ tự của nội dung cần biểu quyết theo yêu cầu của Ban tổ chức.
 - Trên mỗi tờ phiếu biểu quyết, có thể có nhiều nội dung biểu quyết. Nội dung biểu quyết được coi là hợp lệ khi Đại biểu đánh dấu chọn một trong ba ô: “**Tán thành**”, “**Không tán thành**”, “**Không có ý kiến**”. Nội dung biểu quyết được coi là không hợp lệ khi Đại biểu không đánh dấu vào ô biểu quyết nào hoặc đánh dấu vào nhiều hơn một ô biểu quyết đối với cùng một nội dung biểu quyết. Trường hợp tờ phiếu biểu quyết hợp lệ nhưng có một hoặc một số nội dung biểu quyết không hợp lệ thì các nội dung hợp lệ còn lại vẫn được tính vào kết quả biểu quyết đối với nội dung hợp lệ đó.
- c. Phiếu biểu quyết không hợp lệ:
- Phiếu không theo mẫu in sẵn của Ban tổ chức phát ra.
 - Phiếu không có đầy đủ chữ ký và không ghi rõ họ tên của Đại biểu.
 - Phiếu bị tẩy xóa, cạo, sửa chữa, rách nát, viết thêm nội dung khác ngoài quy định vào phiếu biểu quyết. Khi đó tất cả các nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.
 - Phiếu biểu quyết có tất cả các nội dung biểu quyết không hợp lệ.
 - Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu.
- d. Trường hợp Đại biểu có yêu cầu đổi lại Phiếu biểu quyết do bị rách, nát, sơ suất viết thêm các ký hiệu lên Phiếu biểu quyết (“Phiếu biểu quyết hỏng”), nếu Đại biểu chưa bỏ phiếu vào thùng phiếu và chưa hết thời hạn bỏ phiếu, Đại biểu được quyền gặp trực tiếp Ban Kiểm phiếu để trả lại Phiếu biểu quyết hỏng và đổi lấy Phiếu biểu quyết mới nhằm đảm bảo quyền lợi của Đại biểu. Ban Kiểm phiếu tập hợp các Phiếu biểu quyết hỏng gửi lại Đoàn Chủ tọa.
- e. Trường hợp Đại biểu đến dự họp muộn, Đại biểu vẫn có quyền đăng ký tham dự Đại hội và tham gia biểu quyết những vấn đề, nội dung tiếp theo của Đại hội. Đại biểu không có quyền tham gia biểu quyết những vấn đề đã bỏ phiếu xong. Trong trường hợp này hiệu lực của những nội dung biểu quyết trước đó không bị ảnh hưởng.

Điều 14. Điều kiện để Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Trừ các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này và khoản 3, khoản 4 Điều 20 Điều lệ Công ty. Nghị quyết, quyết định về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận:
 - a. Loại cổ phần và số lượng cổ phần được chào bán;
 - b. Sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty;

- c. Quyết định đầu tư, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán.
 - d. Thay đổi ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh.
2. Các nghị quyết, quyết định khác được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

Chương V

BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 15. Biên bản và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

1. Toàn bộ diễn biến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được Ban thư ký ghi chép và lập thành Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản phải có chữ ký của Chủ tọa và Trưởng Ban Thư ký.
2. Biên bản cuộc họp và Nghị quyết đại hội đồng cổ đông được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Chương VI

HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 16. Hiệu lực thi hành:

1. Quy chế này gồm 6 chương, 16 Điều và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.
2. Đại biểu và các bên tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Hải Dương, ngày 02 tháng 4 năm 2024

**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2024 – 2029**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, sửa đổi bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương;
- Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương;
- Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương;
- Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương.

Hội đồng quản trị công bố Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử Thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Thành viên Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2024 – 2029 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 của Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương như sau:

ĐIỀU 1. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ NGỮ VIẾT TẮT

Công Ty	: Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương
HĐQT	: Hội đồng quản trị
BKS	: Ban kiểm soát
BTC	: Ban tổ chức
DHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Đại biểu	: Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền hợp lệ) của cổ đông

ĐIỀU 2. PHẠM VI ÁP DỤNG

1. Quy chế này áp dụng cho việc đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị và thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2024 – 2029 của Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương.
2. Các cổ đông/Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên HĐQT, thành viên BKS, các ứng viên có trách nhiệm tuân thủ quy định tại Quy chế này và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.
3. Chủ tọa Đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:
 - Giới thiệu danh sách ứng cử, đề cử vào Hội đồng quản trị;
 - Giới thiệu danh sách ứng cử, đề cử vào Ban Kiểm soát;
 - Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có).

ĐIỀU 3. NGUYÊN TẮC BẦU CỬ

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

ĐIỀU 4. SỐ LƯỢNG, NHIỆM KỲ VÀ TIÊU CHUẨN LÀM THÀNH VIÊN HĐQT

1. Số lượng thành viên HĐQT được bầu: **03 thành viên.**
2. Nhiệm kỳ: 2024 – 2029.
3. Số lượng ứng viên HĐQT tối đa: Không hạn chế.
4. Cơ cấu thành viên HĐQT: Phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT là thành viên không điều hành (thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty).
5. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị (*Khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Khoản 1 Điều 13 Quy chế quản trị Công ty*):
 - Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Luật Doanh nghiệp.
 - Không thuộc đối tượng mà pháp luật và Điều lệ công ty cấm làm thành viên HĐQT. Thành viên HĐQT có thể không phải là cổ đông của Công ty.
 - Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
 - Không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác;
 - Không được là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc các chức danh quản lý khác tại các Công ty trong ngành được khác;
 - Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

ĐIỀU 5. SỐ LƯỢNG, NHIỆM KỲ VÀ TIÊU CHUẨN LÀM THÀNH VIÊN BKS

1. Số lượng thành viên BKS được bầu: **03 người**
2. Nhiệm kỳ: **2024 – 2029.**
3. Số lượng ứng viên BKS tối đa: Không hạn chế
4. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Ban Kiểm soát (*Theo Khoản 1 Điều 169 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 và Khoản 1 Điều 5 Quy chế hoạt động của BKS*):
 - Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
 - Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
 - Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
 - Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

- Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;
- Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

ĐIỀU 6. QUY ĐỊNH ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Căn cứ theo Khoản 3 Điều 24 Điều lệ Công ty)

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 15% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên, từ 15% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên, từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên, từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên, từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên, từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên, từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng cử viên, từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng cử viên.
- Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.
- Trường hợp số lượng các ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

ĐIỀU 7. QUY ĐỊNH ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (Căn cứ theo khoản 3 Điều 33 Điều lệ Công ty)

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 15% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên, từ 15% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên, từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên, từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên, từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên, từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên, từ 70% đến dưới

80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên, từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

- Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng cử viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

ĐIỀU 8. HỒ SƠ THAM GIA ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ ĐỂ BẦU VÀO THÀNH VIÊN VÀO HĐQT/BKS

1. Hồ sơ ứng cử, đề cử vào HĐQT/BKS

- Ứng viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT/BKS quy định tại Điều 4 và Điều 5 Quy chế này có thể làm hồ sơ để ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT/BKS.
- Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng viên để bầu vào HĐQT/BKS bao gồm:
 - + Đơn đề cử hoặc ứng cử vào HĐQT/BKS (theo mẫu đính kèm);
 - + Sơ yếu lý lịch ứng viên: Do ứng viên tự khai (theo mẫu đính kèm);
 - + Bản sao có chứng thực các giấy tờ sau: CMND/Thẻ căn cước/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú (nếu có);
 - + Bản sao hợp lệ các bằng cấp (nếu có) của người ứng cử/ người được đề cử;
 - + Bản sao có công chứng Giấy CNĐKDN/CMND/CCCD/Hộ chiếu của cổ đông/nhóm cổ đông đề cử;
 - + Biên bản họp nhóm cổ đông (trường hợp nhóm cổ đông gộp cổ phần có quyền biểu quyết để đề cử thành viên HĐQT/BKS) (theo mẫu đính kèm);
 - + Đối với trường hợp người tham gia đề cử là người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải nộp kèm theo Giấy ủy quyền (có chữ ký của cổ đông và xác nhận của UBND phường, xã hoặc tổ chức hành nghề công chứng trong trường hợp cổ đông ủy quyền là cá nhân; có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và đóng dấu xác nhận trong trường hợp cổ đông ủy quyền là tổ chức), trong đó có các nội dung ủy quyền bao gồm: ủy quyền/cho phép sử dụng số cổ phần được ủy quyền để tham gia đề cử, gộp cổ phần với các cổ đông khác để tham gia đề cử các ứng viên bầu vào HĐQT/ BKS;
 - + Các giấy tờ khác liên quan (nếu có).
- Người đề cử/ứng cử vào HĐQT/BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.
- Chỉ những hồ sơ đề cử hoặc ứng cử đáp ứng đủ điều kiện và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT/BKS mới được đưa vào danh sách công bố tại Đại hội.

2. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ đề cử, ứng cử

- Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội, các ứng viên vui lòng gửi hồ sơ về trước 17 giờ 00 phút ngày 28/03/2024.

Phòng Tổ chức Hành chính - Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương

Địa chỉ: Số 102 phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương

Điện thoại: 0220.3843.733

Email: info@hdpharma.vn

ĐIỀU 9. DANH SÁCH ỨNG CỬ VIÊN

- Danh sách ứng cử viên HĐQT/BKS được lập trên cơ sở đề cử của các cổ đông hoặc ứng cử của các cổ đông là cá nhân đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và quy định của Điều lệ Công ty.
- Danh sách ứng cử viên HĐQT/BKS được trình Đại hội và Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua. Danh sách ứng cử được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, được ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu cử.

ĐIỀU 10. PHƯƠNG THỨC BẦU CỬ

- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (*Theo khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14*);
- Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu bầu cử tương ứng với tổng số cổ phần đại diện nhân với số thành viên được bầu của HĐQT/BKS nhiệm kỳ 2024 - 2029.
- Đại biểu có thể dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu cho một người hoặc một số người, nhưng không quá số thành viên đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.
- Trường hợp có từ 02 ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.
- Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).

ĐIỀU 11. PHIẾU BẦU CỬ

1. Phiếu bầu cử

- Việc bầu cử tại Đại hội được tiến hành thông qua phương thức thu Phiếu bầu cử. Một số thuật ngữ được sử dụng trong Phiếu bầu cử được hiểu và giải thích như sau:
 - “Đại biểu”: Được hiểu là cổ đông/người đại diện hợp lệ của cổ đông;
 - “Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện”: Được hiểu là số phiếu có quyền biểu quyết bao gồm số lượng phiếu biểu quyết do đại biểu sở hữu và/hoặc nhận ủy quyền từ một hoặc nhiều đại biểu khác;
 - “Tổng số lượng phiếu bầu”: Được hiểu là Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện nhân (x) với số lượng thành viên HĐQT/BKS cần bầu.

- Phiếu bầu cử thành viên HĐQT/BKS do Công ty phát hành, ghi tên đại biểu, mã đại biểu, Tổng số lượng phiếu bầu quyết đại diện, Tổng số lượng phiếu bầu thành viên HĐQT/BKS, danh sách các ứng cử viên HĐQT/BKS.
- Khi được phát Phiếu bầu cử, đại biểu phải kiểm tra lại toàn bộ thông tin ghi trên Phiếu bầu cử, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban Kiểm phiếu.

2. Cách ghi Phiếu bầu cử

- Mỗi Phiếu bầu cử HĐQT, BKS được bầu tối đa số lượng thành viên như quy định tại Điều 4 và Điều 5 của Quy chế này.
- Trong mỗi Phiếu bầu cử thành viên HĐQT, BKS có hai cột gồm: cột “Bầu dồn đều phiếu” và cột “Số phiếu bầu”. Đại biểu thực hiện việc bầu cử theo hướng dẫn như sau:

2.1 Trường hợp 1: Nếu Đại biểu dồn toàn bộ số phiếu bầu cho 01 hoặc nhiều ứng viên

- Đại biểu đánh dấu X vào ô vuông tại cột “Bầu dồn đều phiếu” của các ứng viên tương ứng.
- Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.
- **Lưu ý:** Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn đều phiếu” vừa ghi số lượng ở ô số phiếu bầu thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “Số phiếu bầu”.

2.2 Trường hợp 2: Nếu Đại biểu không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào

- Đại biểu để trống, **KHÔNG ĐÁNH DẤU**, **GHI** bất kỳ ký hiệu nào vào cả hai cột “Bầu dồn đều phiếu” và “Số phiếu bầu” của tất cả các ứng cử viên.
- Cổ đông/người đại diện của cổ đông phải ký, ghi rõ họ tên vào Phiếu bầu cử.

3. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử

- Phiếu bầu hợp lệ: Là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.
- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
 - + Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
 - + Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì;
 - + Gạch tên các ứng cử viên;
 - + Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu;
 - + Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng thành viên HĐQT/BKS được Đại hội đồng cổ đông thông qua để bầu nhiệm kỳ 2024 – 2029;
 - + Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu;
 - + Không có chữ ký của đại biểu tham dự.

4. Bỏ phiếu và Kiểm phiếu

- Trong trường hợp có sự sai sót, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu để xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).

- Ban Kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu một cách trung thực, chính xác, đầy đủ và chịu trách nhiệm trước Chủ toạ Đại hội và toàn thể Đại hội. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc. Ban Kiểm phiếu phải thống kê số liệu kiểm phiếu. Ban Kiểm phiếu không được gạch xoá, sửa chữa trên Phiếu bầu cử.
 - Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản về kết quả kiểm phiếu và công bố kết quả bầu cử trước Đại hội đồng cổ đông. Biên bản và toàn bộ Phiếu bầu cử phải được niêm phong và giao lại cho Chủ toạ phiên họp.
- 5. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên (Theo khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14)**
- Người trúng cử thành viên HĐQT/BKS được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
 - Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT/BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
 - Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số thành viên HĐQT/BKS thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

ĐIỀU 12. HIỆU LỰC THI HÀNH

- Quy chế bầu cử này được đọc trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của toàn thể cổ đông trước khi tiến hành thực hiện. Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua thì Quy chế này sẽ có hiệu lực thi hành ngay lập tức.
- Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương kết thúc.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



**CHỦ TỊCH HĐQT
NGUYỄN TRUNG VIỆT**

Hải Dương, ngày 10 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NHIỆM KỲ 2024-2029

Kính thưa các vị khách quý!

Kính thưa Quý cổ đông HDPHARMA!

Thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên trong nhiệm kỳ V (2019 – 2024), Hội đồng quản trị báo cáo với Đại hội về tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương nhiệm kỳ 2019-2024 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2024-2029 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2019-2024

1. Nhân sự Hội đồng Quản trị

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019-2024 được Quý cổ đông tín nhiệm bầu chọn và đến ngày báo cáo bao gồm có 3 thành viên:

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH
1	Nguyễn Trung Việt	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Thị Tú Anh	Thành viên HĐQT– Tổng Giám đốc Công ty
3	Trần Phúc Dương	Thành viên HĐQT

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị hoạt động theo Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương.

- Hàng năm HĐQT đã báo cáo Đại hội cổ đông thường niên về hoạt động của HĐQT, cụ thể về việc giám sát của HĐQT đối với Giám đốc điều hành trong năm tài chính.

- 02 thành viên HĐQT: Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc điều hành trực tiếp Công ty, đồng hành cùng Công ty trong suốt nhiệm kỳ qua.

II. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA HĐQT NĂM 2023 VÀ NHIỆM KỲ 2019-2024

1. Các yếu tố tác động

Nhiệm kỳ vừa qua là thời gian rất khó khăn đối với nền kinh tế nói chung và ngành Dược nói riêng.

- Dịch bệnh bùng phát, đứt gãy chuỗi cung ứng, nhu cầu tiêu thụ giảm, hàng loạt doanh nghiệp phá sản.
- Chiến tranh xảy ra.
- Văn bản pháp lý chưa thời hỗ trợ kịp thời cho doanh nghiệp sản xuất.

2. Đánh giá tình hình thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên trong nhiệm kỳ 2019-2024

Hội đồng quản trị Công ty đã hoạt động tuân thủ Điều lệ Công ty, tuân thủ Pháp luật, tuân thủ các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên. Hoạt động của HĐQT đều nhằm mục tiêu bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông, phát triển nâng cao năng lực, hiệu quả sản xuất kinh doanh ổn định. Trong nhiệm kỳ 2019-2024 đã tiến hành 44 cuộc họp và đã ban hành 44 nghị quyết chỉ đạo và thông qua với các nội dung chủ yếu sau:

- Thông qua các chỉ tiêu và kết quả thực hiện của kế hoạch sản xuất của Công ty; Căn cứ vào tình hình thị trường để quyết định thông qua kế hoạch điều chỉnh của các năm.
- Thông qua việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt và trả cổ tức bằng cổ phiếu:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức chi trả				
		Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Mức trả cổ tức (% / vốn góp)	%	30%	26%	30%	4%	Dự kiến 3%
Trả bằng tiền mặt	%	5%	6%	5%	4%	Dự kiến 3%
Trả bằng cổ phiếu	%	25%	20%	25%	0	0

- Thông qua việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu năm 2019.
- Thông qua việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2023 với tỷ lệ 36%.

Số lượng cổ phiếu và vốn Điều lệ tăng qua các năm, cụ thể như sau:

TT	Năm	Số lượng Cổ phiếu	Vốn điều lệ (đồng)
1	2018	6.000.000	60.000.000.000
2	2019	8.000.000	80.000.000.000

TT	Năm	Số lượng Cổ phiếu	Vốn điều lệ (đồng)
3	2020	9.999.945	99.999.450.000
4	2021	11.999.888	119.998.880.000
5	2022	14.999.785	149.997.850.000
6	2023	20.399.630	203.996.300.000

- Quyết định, phê duyệt Dự toán các khoản mục đầu tư duy trì sản xuất kinh doanh hàng năm.

Thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, HĐQT đã triển khai kế hoạch, phương hướng sản xuất kinh doanh hàng năm, HĐQT đã xác định chiến lược mục tiêu phát triển sản xuất kinh doanh và giao cho Ban Giám đốc triển khai thực hiện.

Qua nhiệm kỳ 5 năm, HĐQT đã thực hiện chức năng giám sát để đảm bảo kết quả đạt được từ công tác điều hành của Ban Giám đốc theo đúng mục tiêu, định hướng và kế hoạch đã đề ra.

2.1. Về sản xuất:

- Tại nhà máy 1 (102 Chi Lăng): Nâng cấp và cải tạo sửa chữa cơ sở hạ tầng, đầu tư thêm máy móc thiết bị cho các dây chuyền mới, để đảm bảo vốn đầu tư nhỏ nhất và mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty.

- Tại nhà máy HDPHARMA EU:

+ Hoàn thành giai đoạn 1 của Nhà máy HDPHARMA EU.

+ Đưa vào sản xuất dây chuyền thuốc Viên Non-Betalactam đạt chuẩn GMP-WHO.

+ Thẩm định và nhận chứng chỉ EU-GMP, dây chuyền đầu tiên đạt tiêu chuẩn EU-GMP của Miền Bắc.

2.2. Về Kinh doanh

- Đã xây dựng cơ bản hệ thống OTC toàn quốc, tập trung xây dựng tiếp khâu giám sát và phát triển thị trường.

- Xây dựng và kiện toàn hệ thống ETC toàn quốc.

- Bắt đầu xây dựng và phát triển được thị trường xuất khẩu. Tính đến thời điểm hiện tại, sản phẩm của Công ty đã xuất khẩu được sang các nước Cambodia, Uzbekistan, Iraq, Yemen.

2.3. Công tác chất lượng

Xây dựng hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng hiện đại ở cả 2 nhà máy.

Chú trọng công tác nghiên cứu phát triển: Xây dựng khu vực nghiên cứu phát triển tại nhà máy HDPHARMA EU.

2.4. Công tác Marketing

2.5. Xây dựng công ty hiện đại

Hệ thống quy trình, quy chuẩn đồng bộ;

Chiến lược nhân sự.

2.6. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp

Đã xây dựng và ban hành Sổ tay Văn hóa Doanh nghiệp, hiện đang từng bước thực hiện theo.

Đánh giá về hoạt động trong 5 năm qua, Tôi muốn chia sẻ cùng cổ đông HDPHARMA một số điểm sau:

5 năm qua, với sự nỗ lực của CBNV, chúng ta đã tiến được một bước dài trong việc đưa HDPHARMA trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu của ngành Dược Việt Nam. Năm 2015, khi chúng ta lập chiến lược 10 năm cho Công ty, vốn hóa – nguồn lực – danh tiếng của HDPHARMA rất kém so với những doanh nghiệp lớn của ngành. Ngày hôm nay, chúng ta đã xây dựng và thẩm định thành công dây chuyền đạt tiêu chuẩn EU-GMP và sẽ tiếp tục xây dựng những dây chuyền mới đạt chuẩn EU-GMP, tiến tới đưa HDPHARMA trở thành một doanh nghiệp hàng đầu của ngành Dược Việt Nam.

2.7. Công tác giám sát của HĐQT

Hội đồng quản trị thực hiện thường xuyên nhiệm vụ giám sát cán bộ quản lý, yêu cầu bộ máy điều hành báo cáo thường kỳ, đột xuất và kịp thời các biến động trong SXKD để HĐQT có biện pháp xử lý kịp thời. Thường xuyên kiểm tra tình hình sản xuất kinh doanh và chấn chỉnh kịp thời. Kết quả các cán bộ quản lý đều hoàn thành nhiệm vụ được giao

- Kết quả giám sát đối với Ban Giám đốc:

Thực hiện theo đúng các quy định của Điều lệ và cụ thể hoá bằng các Nghị quyết của HĐQT, Ban Giám đốc công ty đã nghiêm túc triển khai thực hiện chủ động và khẩn trương. Nhận biết và đánh giá đúng các khó khăn trong kinh doanh từ đó đề ra nhiều biện pháp, quyết định biện pháp quản lý kịp thời, có hiệu quả trong điều hành sản xuất. Xác định đúng và tập trung chỉ đạo quyết liệt các mục tiêu chiến lược được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông. Chấp hành đúng các quy định của Pháp luật, chấp hành nghiêm túc các quy định về báo cáo, chỉ đạo điều hành đảm bảo an toàn vốn tài sản – an toàn lao động.

- Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý:

Các cán bộ quản lý được HĐQT bổ nhiệm theo đề nghị của Tổng Giám đốc đã chấp hành nghiêm túc các nhiệm vụ do Tổng Giám đốc giao. Thực hiện mệnh lệnh, quyết định các vấn đề về quản lý, chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo đạt yêu cầu đề ra, không có biểu hiện chống đối, thoái thác nhiệm vụ đồng thời đã tham mưu đề xuất để thực hiện nhiệm vụ đạt hiệu quả tốt. Trong nhiệm kỳ 2019-2024 các cán bộ quản lý

cấp phân xưởng, phòng ban đã được HĐQT Công ty đánh giá là đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Nhận xét chung: Hoạt động của HĐQT Công ty trong nhiệm kỳ 2019-2024 đã tuân thủ đúng Pháp luật, Điều lệ Công ty khi thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình; Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành kịp thời đã giúp cho việc quản lý, chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh tháo gỡ các khó khăn đặc biệt trong kinh doanh và sản xuất.

2.8. Thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:

Trong các năm qua, HĐQT Công ty đã triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông gồm:

- Thực hiện phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm;
- Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch hàng năm và triển khai thực hiện phương hướng hoạt động năm kế tiếp;
- Chi cổ tức cho cổ đông hàng năm kịp thời;
- Sửa đổi Điều lệ Công ty cho phù hợp với Luật doanh nghiệp và tình hình thực tế tại Công ty;
- Lựa chọn Công ty Kiểm toán có kinh nghiệm và năng lực để chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2.9. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

a) Đánh giá kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2019-2024 của HĐQT

- Mặc dù còn nhiều khó khăn, HĐQT Công ty đã tập trung mọi nỗ lực để thúc đẩy các giải pháp, tăng cường quản trị, giám sát điều hành để bảo đảm Công ty hoạt động ổn định, vượt qua khó khăn.

- HĐQT đã chỉ đạo thực hiện đầy đủ nội dung các Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

- Các thành viên Hội đồng quản trị đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, tham gia đầy đủ tất cả các phiên họp hoặc có ý kiến bằng văn bản theo yêu cầu, hoàn thành tốt các chức năng chỉ đạo, quản lý, giám sát theo quy định. HĐQT đã có sự nhất trí cao khi thông qua các Nghị quyết, biên bản cuộc họp để kịp thời giải quyết các khó khăn vướng mắc phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

b) Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc:

- Mọi hoạt động quản trị điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty đều được chỉ đạo giám sát chặt chẽ của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc thường xuyên báo cáo Hội đồng quản trị (trực tiếp là Chủ tịch Hội đồng quản trị) về

tình hình tài chính, đầu tư và sản xuất kinh doanh của Công ty, từ cơ sở này Hội đồng quản trị có điều kiện thực hiện giám sát chặt chẽ và kịp thời chỉ đạo chấn chỉnh các hoạt động của ban điều hành.

- Tất cả các vấn đề phát sinh bất thường trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đều được Tổng giám đốc báo cáo ngay cho Hội đồng quản trị để nắm rõ diễn biến tình hình và kịp thời có ý kiến chỉ đạo khi cần thiết.

2.10. Thù lao của HĐQT: theo Điều lệ quy định.

II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2024-2029

1. Tầm nhìn và sứ mệnh

Phấn đấu trở thành biểu tượng và là một trong những thương hiệu hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe của cộng đồng. HDPHARMA luôn cung cấp tổng chất lượng tốt nhất, thỏa mãn cao nhất nhu cầu về một cuộc sống khỏe mạnh của khách hàng.

2. Các mục tiêu

- Trong tương lai trở thành một trong những doanh nghiệp đầu ngành của ngành dược phẩm Việt Nam.
- Cải tiến sản xuất, xây dựng hệ thống sản xuất thành sản xuất hiện đại.
- Đưa mác hàng HDPHARMA và các mác hàng của công ty trở thành những thương hiệu trong các nhóm dẫn đầu.
- Tăng tối đa thị phần của nhóm hàng sản xuất.
- Tăng tối đa độ phủ của nhóm hàng công ty tự sản xuất và phát triển thị phần.
- Xây dựng HDPHARMA thành công ty được quản lý theo tiêu chuẩn hiện đại, theo các qui trình, qui chuẩn nhất định.
- Phát triển nguồn nhân lực của công ty theo định hướng: khát vọng, hiện đại, nhiệt huyết, chuyên nghiệp.
- Liên doanh liên kết với các đối tác lớn trong ngành Dược để hợp tác sản xuất kinh doanh, trong đó có việc hợp tác xây dựng dây chuyền sản xuất chung.

3. Các cột trụ của chiến lược công ty

Chiến lược công ty được xây trên 3 hướng chính, 3 trụ cột:

- a. Xây dựng hệ thống sản xuất hiện đại lấy chất lượng làm mục tiêu và tâm điểm là chuẩn EU-GMP;
 - Dây chuyền key thay vì sản phẩm key;
 - Phát triển khâu nghiên cứu phát triển, coi đó là yếu tố hàng đầu ảnh hưởng đến chất lượng;
 - Chất lượng có vai trò then chốt trong sản xuất Dược vì: cơ quan quản lý sẽ tăng yêu cầu, thị trường đòi hỏi.
- b. Xây dựng hệ thống kinh doanh chuyên nghiệp, hiện đại, rộng khắp đất nước.

c. Thiết lập định hướng marketing cho mọi hoạt động của Công ty.

4. Các kế hoạch cụ thể

- Đối với Nhà máy 1 (tại số 102 Chi Lăng): định hướng duy trì các dây chuyền sản xuất đến mức có thể, cho đến khi bắt buộc phải di dời.

- Đối với Nhà máy HDPHARMA EU: xây dựng giai đoạn 2 và giai đoạn 3 của dự án, cụ thể:

+ Với nguồn lực về tài chính có hạn nên chúng ta buộc phải cắt nhỏ dự án làm nhiều phần, kéo theo lượng công việc tăng lên gấp 3 lần. Thêm nữa, theo thời gian, các quy định thay đổi dẫn đến rất khó khăn trong việc xin giấy phép, nhưng chúng ta buộc phải làm, không có cách nào khác. Điều đó làm những người Quản lý mất rất nhiều công sức.

+ Giai đoạn 2 của dự án gồm 02 dây chuyền: Viên và thuốc Tiêm bột Cephalosporin.

+ Xây dựng giai đoạn 3 của Dự án.

- Phát triển tối đa thế mạnh của dây chuyền đạt chuẩn EU GMP.

- Tăng cường công tác xuất khẩu.

Dù còn rất nhiều khó khăn trong chặng đường phía trước, nhưng Chúng ta - các thành viên HDPHARMA bằng nhiệt huyết, trí tuệ, đoàn kết một lòng sẽ cố gắng thực hiện những mục tiêu đã đề ra, biến ước mơ đưa HDPHARMA trở thành doanh nghiệp Dược hàng đầu thành hiện thực.

Xin chúc các cổ đông của HDPHARMA đủ lòng kiên nhẫn và niềm tin chờ đợi những kết quả to lớn trong tương lai, chúc các quý vị đại biểu một sức khỏe tốt, một ngày tốt lành.

Trên đây là kết quả hoạt động của HĐQT thực hiện trong nhiệm kỳ 2019 - 2024 và định hướng hoạt động những năm tiếp theo, rất mong nhận được sự góp ý của các cổ đông.

Xin cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu VP.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Trung Việt
Nguyễn Trung Việt

Hải Dương, ngày 06 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Về kết quả hoạt động năm 2023 và đánh giá tổng quan hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2019 - 2024 của Công ty cổ phần Dược vật tư y tế Hải Dương

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Dược vật tư y tế Hải Dương;

- Căn cứ vào điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dược vật tư y tế Hải Dương;
- Căn cứ vào quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát được quy định trong điều lệ;
- Căn cứ vào báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 của công ty.

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của luật doanh nghiệp và điều lệ công ty, Ban kiểm soát báo cáo trước đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động trong năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024.

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Dược vật tư y tế Hải Dương gồm 03 thành viên:

- Bà Phạm Thị Thủy – Trưởng ban;
- Ông Trần Kim Cương – Thành viên;
- Bà Nguyễn Thị Hương Lan – Thành viên;

Ban đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2023 với các hoạt động được quy định trong Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty cụ thể như sau:

- Ban kiểm soát thực hiện giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty;

- Giám sát tình hình tài chính, quản lý và bảo toàn vốn, tình hình thực hiện kế hoạch theo quý, năm;

- Giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh của các Chi nhánh trực thuộc thông qua báo cáo tài chính;

- Thẩm định tính hợp pháp và trung thực của báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính của công ty đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán độc lập, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại Đại hội đồng cổ đông.

- Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập.

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các cuộc họp của Ban Tổng Giám đốc, kiểm tra các văn bản nội bộ của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc ban hành trong quá trình quản trị nhằm đảm bảo việc xây dựng các định hướng và chủ trương điều hành công ty tuân thủ pháp luật và phù hợp với Nghị quyết Đại hội cổ đông.

- Kiến nghị với Hội đồng quản trị các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến về cơ cấu tổ chức quản lý hoạt động của công ty.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2023

1. Báo cáo tài chính năm 2023

1.1 Số liệu báo cáo tài chính

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số dư đầu năm	Số dư cuối năm
1	Tổng Tài Sản	577.136.837.346	578.985.769.945
1.1	Tài sản ngắn hạn	264.049.750.095	266.604.877.103
1.2	Tài sản dài hạn	313.087.087.251	312.380.892.842
2	Nguồn vốn	577.136.837.346	578.985.769.945

STT	Chỉ tiêu	Số dư đầu năm	Số dư cuối năm
2.1	Nợ phải trả	182.210.134.750	158.850.659.496
2.2	Vốn chủ sở hữu	394.926.702.596	420.135.110.449

1.2 Kết quả sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023
1. Doanh thu hàng hóa, dịch vụ	616.251.015.860
2. Các khoản giảm trừ	1.508.279.922
3. Doanh thu thuần	614.742.735.938
4. Giá vốn hàng bán	426.688.430.719
5. Lợi nhuận gộp	188.054.305.219
6. Doanh thu hoạt động tài chính	426.708.493
7. Chi phí tài chính	8.539.743.135
8. Chi phí bán hàng	68.644.819.855
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	72.660.901.541
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	38.635.549.181
11. Lợi nhuận khác	856.370.536
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	39.491.919.717
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	7.977.849.788
14. Lợi nhuận sau thuế TNDN	31.514.069.929
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.545

2. Công tác thẩm định các báo cáo

2.1 Thẩm định báo cáo tài chính

Chi nhánh công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học MOORE AISC đã thực hiện kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần báo cáo của năm tài chính 2023. Trên cơ sở kết luận của kiểm toán Ban kiểm soát nhất trí với ý kiến của kiểm toán về báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh

trọng yếu tình hình tài chính của công ty tại ngày 31/12/2023 cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với chuẩn mực và hệ thống kế toán Việt Nam.

2.2 Thăm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám Đốc

Ban kiểm soát đã thực hiện thăm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 của Ban Tổng giám đốc về tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và công tác quản trị tài chính, công tác nhân sự, công tác quản trị rủi ro và một số công tác quản lý khác thuộc thẩm quyền điều hành của Ban Tổng giám đốc. Báo cáo điều hành của Ban tổng giám đốc đã phản ánh phù hợp với thực tế hoạt động của công ty về các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận trong báo cáo tài chính năm 2023.

2.3. Thăm định báo cáo công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã lập báo cáo hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024, trình Đại hội đồng cổ đông. Trong báo cáo đánh giá cụ thể các mặt hoạt động đã thực hiện.

Hội đồng quản trị chỉ đạo và định hướng công ty thực hiện các vấn đề quan trọng cấp thiết có liên quan đến các định hướng về đầu tư, cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý, sửa đổi và ban hành quy chế, quy trình nội bộ của công ty.

Báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản lý, điều hành công ty năm 2023 phù hợp với thực tiễn, quyền, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị quy định tại Điều lệ và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

3. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc về việc thực hiện nghị quyết của đại hội cổ đông năm 2023

- Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh:

+ Tổng doanh thu: 616.251.015.860 đồng, đạt 78,0% so với kế hoạch, giảm 0,2% so với năm 2022.

+ Giá trị sản lượng sản xuất: 333.176.463.704 đồng; đạt 84,14% so với kế hoạch; tăng 3,94% so với năm 2022.

+ Về chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế đạt: 31.514.069.929 đồng; Tăng 5% so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông năm 2023 thông qua.

+ Năm 2023 lãi cơ bản/ 1 cổ phiếu là 1.545 đồng/ 1 cổ phiếu.

Năm 2023, Công ty đã tăng vốn điều lệ từ thặng dư vốn cổ phần và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Vì vậy lãi cơ bản trên cổ phiếu cùng kỳ năm trước đã được điều chỉnh lại theo số cổ phiếu phát hành thêm. Việc điều chỉnh hồi tố theo chuẩn mực kế toán Việt Nam làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 2.255 đồng/ cổ phiếu xuống còn 1.471 đồng/ cổ phiếu.

- Năm 2023 đã thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu theo Nghị quyết đại hội cổ đông là 36% với số tiền là: 53.998.450.000 đồng, tương đương 5.399.845 cổ phiếu, đồng thời đã thực hiện đăng ký lưu ký cho số cổ phiếu trên, nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông trong việc giao dịch cổ phiếu trên sàn UPCOM.

- Năm 2023 đã thực hiện trả cổ tức năm 2022 bằng tiền mặt theo Nghị quyết đại hội cổ đông là 4% với số tiền: 5.999.914.000 đồng.

- Trích lập các quỹ theo phương án phân phối lợi nhuận đã được đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Lựa chọn Chi nhánh công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học MOORE AISC thực hiện soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 theo qui định của Luật chứng khoán và các qui định của UBCK Nhà Nước.

- Chi trả thù lao của Hội đồng quản trị là: 3% và Ban kiểm soát là: 1% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp, theo đúng điều lệ và nghị quyết của đại hội cổ đông thông qua.

- Vốn điều lệ cuối năm 2023 là: 203.996.300.000 đồng, so với năm 2022 tăng 53.998.450.000 đồng, tương đương tăng 36%. Đây là kết quả của việc phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu là 36% theo nghị quyết đại hội cổ đông năm 2023, làm tăng vốn góp của chủ sở hữu.

III. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT – KINH DOANH NHIỆM KỲ 2019-2024

Kính thưa toàn thể đại hội!

Nhiệm kỳ qua là một nhiệm kỳ vô cùng sóng gió bởi dịch bệnh Covid – 19 kéo dài đã ảnh hưởng rất lớn tới nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng, trong đó có ngành Dược.

Dây chuyền GMP-EU đã được cấp giấy chứng nhận từ tháng 06/2022 nhưng tính đến hiện tại, công suất sản xuất chưa được khai thác triệt để do việc cấp số đăng ký lưu hành sản phẩm rất chậm. Mặc dù khó khăn như vậy, HĐQT và Ban điều hành đã phải hết sức nỗ lực cố gắng đưa ra các giải pháp kịp thời, phương án phù hợp để phát triển công ty, đảm bảo quyền lợi cho cổ đông, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động.

Kết quả giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2019-2024 qua các chỉ tiêu

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
1	Giá trị sản xuất	272.668	260.915	282.480	320.534	333.176
	<i>Tăng, giảm so năm trước (%)</i>	<i>+6,89%</i>	<i>-4,31%</i>	<i>+8,27%</i>	<i>+13,47%</i>	<i>+3,94%</i>
2	Tổng tài sản	623.327	592.461	562.360	577.137	578.986
	<i>Tăng, giảm so năm trước (%)</i>	<i>-3,63%</i>	<i>-4,95%</i>	<i>-5,08%</i>	<i>+2,63%</i>	<i>+0,32%</i>
3	Vốn điều lệ	80.000	99.999	119.999	149.998	203.996
	<i>Tăng, giảm so năm trước (%)</i>	<i>+33,33%</i>	<i>+25,00%</i>	<i>+20,00%</i>	<i>+25,00%</i>	<i>+36,00%</i>
4	Doanh thu	666.959	644.658	621.791	617.510	616.251
	<i>Tăng, giảm so năm trước (%)</i>	<i>-10,36%</i>	<i>-3,34%</i>	<i>-3,55%</i>	<i>-0,69%</i>	<i>-0,20%</i>
5	Lợi nhuận sau thuế	26.516	28.573	29.622	30.008	31.514
	<i>Tăng, giảm so năm trước (%)</i>	<i>-20,34%</i>	<i>+7,76%</i>	<i>+3,67%</i>	<i>+1,30%</i>	<i>+5%</i>

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
6	Phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu cho Cổ đông hiện hữu (%/ Vốn góp)	0	0	0	0	36%
	Mức tăng, giảm so năm trước (%)	0%	0%	0%	+0%	+36%
7	Mức trả Cổ tức (%/ Vốn góp)	30%	26%	30%	4%	Dự kiến 3%
	Trả bằng tiền mặt	5%	6%	5%	4%	Dự kiến 3%
	Trả bằng cổ phiếu	25%	20%	25%	0%	0%
	Mức trả cổ tức tăng, giảm so năm trước (%)	+23%	+4%	+4%	-26%	-1%
8	Lãi cơ bản đồng/ 1 cổ phiếu	4.172	3.103	2.733	1.471	1.545
	- Số tiền tăng giảm (đồng)	-1.376	-1.069	-370	-1.262	+74

III. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG

Năm 2023 Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao. Hội đồng quản trị và Ban tổng giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ, cung cấp các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của công ty. Ban đã phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát tại các chi nhánh cũng như bộ máy điều hành chung của toàn công ty. Từ đó để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định hiện hành của Nhà nước quy định.

Trong năm 2023, Ban kiểm soát không nhận được ý kiến, kiến nghị gì từ các cổ đông. Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị về quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của công ty. Các kiến nghị của Ban kiểm soát được Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc xem xét thực hiện đảm bảo lợi ích của công ty, tuân thủ các quy định của Pháp luật.

Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát chặt chẽ hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của toàn công ty. Ban Tổng giám đốc điều hành đúng chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ hiện hành. Ban Tổng giám đốc đã triển khai kịp thời các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Ban Tổng giám đốc thường xuyên báo cáo Hội đồng quản trị để kịp thời xin ý kiến chỉ đạo khi cần thiết theo đúng quy định.

Sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông được phối hợp trên nguyên tắc vì sự ổn định, phát triển bền vững của công ty và đảm bảo quyền lợi của cổ đông theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Giám sát việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ công ty và các quy chế/ quy định của công ty trong hoạt động điều hành quản lý doanh nghiệp;
- Giám sát tình hình tài chính, cân đối vốn và quản lý dòng tiền, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ, tình hình sử dụng, quản lý và bảo toàn vốn;
- Thẩm định các báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng, năm;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh;
- Kiểm tra, giám sát việc xây dựng định mức chi phí;
- Kiểm tra, giám sát hiệu quả các dự án đầu tư, công tác đấu thầu, mua sắm;

- Kiểm tra, giám sát việc mua bán nguyên phụ liệu, công cụ dụng cụ và các loại hàng hóa khác...

- Giám sát việc thực hiện khuyến nghị của các Đoàn kiểm tra, kiểm toán độc lập (nếu có).

- Phối hợp kiểm tra, giám sát công tác kiểm soát nội bộ. Rà soát, đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ;

- Thực hiện các công việc khác của Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để công ty hoàn thành các chỉ tiêu năm 2024 được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua, nhằm hạn chế những sai sót, rủi ro trong quá trình điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, Ban Kiểm soát đưa ra một số kiến nghị như sau:

1. Không ngừng nâng cao công tác quản trị và điều hành, đảm bảo điều kiện tối đa và phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ điều hành để công ty phát triển ổn định, đạt và vượt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, lợi nhuận đã thông qua Đại hội cổ đông, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa cho công ty và cổ đông.

2. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các quy trình, quy chế hiện có phù hợp với Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định hiện hành liên quan, văn bản nội bộ cho phù hợp với tình hình thực tế đảm bảo hoạt động kinh doanh của công ty có hiệu quả.

3. Kiện toàn chặt chẽ lại việc kiểm tra giám sát chất lượng nguyên phụ liệu, bán thành phẩm, thành phẩm.

4. Không ngừng cải tiến, hiện đại hóa các máy móc, thiết bị trong dây chuyền sản xuất nhằm tăng năng suất và chất lượng sản phẩm.

5. Kiện toàn phát triển hệ thống cung ứng, bán hàng sản xuất và tăng cường hơn nữa công tác giám sát bán hàng theo đúng quy chế và quy định đề ra, cần có những chiến lược kinh doanh phù hợp khi đưa sản phẩm ra thị trường.

6. Chú trọng và nâng cao năng lực chuyên môn của công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm.

7. Xây dựng phương án phù hợp để khai thác năng lực sản xuất của nhà máy HDPHARMA EU, đặc biệt là các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh của dây chuyền đạt GMP EU.

8. Mở rộng thị trường xuất khẩu hàng hóa đến nhiều quốc gia trên thế giới;
Kính thưa toàn thể Đại hội!

Trên đây là những nội dung báo cáo thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát năm 2023. Tại Đại hội đồng cổ đông hôm nay, Ban Kiểm soát xin kính trình Đại hội.

Thay mặt cho Ban kiểm soát tôi xin chân thành cảm ơn toàn thể các quý cổ đông đã luôn tin tưởng và ủng hộ chúng tôi trong suốt nhiệm kỳ qua.

Cảm ơn Hội đồng quản trị, Ban tổng Giám đốc, các phòng ban phân xưởng, Chi nhánh đã phối hợp hoạt động với Ban kiểm soát để Ban hoàn thành nhiệm vụ được Đại hội cổ đông giao.

Kính chúc các quý vị đại biểu, các quý cổ đông dồi dào sức khỏe, hạnh phúc và thành công. Chúc công ty ngày càng phát triển, chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHCD;
- HĐQT, Ban TGD công ty;
- BKS;
- Lưu BTC Đại hội.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Phạm Thị Thủy

Hải Dương, ngày 08 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA NHIỆM KỶ V (2019 - 2024)
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NHIỆM KỶ VI (2024 - 2029)

Kính thưa các vị khách quý!

Thưa toàn thể cổ đông của Đại hội!

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ hiện hành, Công ty CP Dược VTYT Hải Dương tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 tại Trung tâm tổ chức sự kiện Âu Cơ.

Hôm nay, tại hội trường này, Đại hội chúng ta rất vinh hạnh và chào mừng các vị đại biểu khách quý và sự có mặt của các cổ đông công ty về dự đại hội. Thay mặt đoàn Chủ tịch, cho tôi xin được Kính chúc sức khỏe các Đại biểu khách quý, Quý cổ đông sức khỏe dồi dào, gia đình hạnh phúc và một năm mới vạn sự như ý.

Kính thưa Đại biểu khách quý và Quý cổ đông!

Năm 2023 đã kết thúc, năm tài chính đã hoàn thành, các kết quả tài chính đã khóa và được kiểm toán. Để tiết kiệm thời gian quý báu của các Quý vị đại biểu và của các cổ đông, tôi xin trình bày ngắn gọn tổng hợp kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và đánh giá các chỉ tiêu của nhiệm kỳ Đại hội khóa V sau đây:

I. Về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và Nhiệm kỳ 2019-2024

Theo quy định của Nhà nước về chế độ kiểm toán và báo cáo hoạt động tài chính của doanh nghiệp hàng năm, Công ty đã được cơ quan có chức năng và nhiệm vụ là Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam và Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ tin học MOORE AISC thực hiện hợp đồng kiểm toán về toàn bộ hoạt động tài chính của công ty hàng năm. Công ty tổng hợp số liệu các năm lập báo cáo tổng hợp, Hội đồng quản trị trình bày trước Đại hội đồng cổ đông. Như vậy, chúng ta thấy rằng kết quả đó được bảo đảm tính khách quan, cụ thể, rõ ràng và hợp quy.

1.1. Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bao gồm:

1. Báo cáo của Ban Giám đốc
2. Báo cáo của Kiểm toán viên

3. Bảng cân đối Kế toán tại ngày 31/12/2023
4. Báo cáo hoạt động Kinh doanh năm 2023
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2023
6. Thuyết minh báo cáo tài chính năm 2023

**BIỂU SỐ 01: MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN TRONG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN NĂM 2023**

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (VNĐ)
1	Tổng tài sản	578.985.769.945
2	Vốn chủ sở hữu:	420.135.110.449
2.1	<i>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</i>	203.996.300.000
2.2	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	174.594.214.888
2.3	<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</i>	41.544.595.561
2.3.1	<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước</i>	10.268.002.632
2.3.2	<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay</i>	31.276.592.929
3	Doanh thu từ bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ	616.251.015.860
4.	Các khoản giảm trừ doanh thu	1.508.279.922
5	Tổng Doanh thu thuần và thu nhập khác	616.062.314.967
5.1	<i>Doanh thu thuần từ bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ</i>	614.742.735.938
5.2	<i>Doanh thu từ hoạt động tài chính</i>	426.708.493
5.3	<i>Thu nhập khác</i>	892.870.536
6	Tổng chi phí	700.641.131.046
6.1	<i>Giá vốn hàng bán</i>	426.688.430.719
6.2	<i>Chi phí tài chính</i>	8.539.743.135
6.3	<i>Chi phí bán hàng</i>	68.644.819.855
6.4	<i>Chi phí quản lý doanh nghiệp</i>	72.660.901.541
6.5	<i>Chi phí khác</i>	36.500.000
7	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	39.491.919.717
8	Chi phí thuế TNDN hiện hành	7.977.849.788
9	Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN:	31.514.069.929
10	Lãi cơ bản/ 01 cổ phiếu	1.545

1.2. Báo cáo tóm tắt Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính nhiệm kỳ V (2019 – 2024)
**BIỂU SỐ 02: BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH
 NHIỆM KỲ V (2019 – 2024)**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện kế hoạch				
			Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	666.959	644.658	621.791	617.510	616.251
2	Tổng giá trị sản xuất	Tr.đ	272.668	260.915	282.480	320.534	333.176
3	Thu nhập bình quân	1000đ/ng/thg	7.590	8.375	8.543	10.600	10.800
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	33.306	35.925	37.173	37.766	39.492

**BÁO CÁO TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ
 TÀI SẢN – NGUỒN VỐN VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	NHIỆM KỲ V (2019 – 2024)									
			Số liệu Ngày 31/12/2019	Tăng giảm So với năm trước	Số liệu Ngày 31/12/2020	Tăng giảm So với năm trước	Số liệu Ngày 31/12/2021	Tăng giảm So với năm trước	Số liệu Ngày 31/12/2022	Tăng giảm So với năm trước	Số liệu Ngày 31/12/2023	Tăng giảm So với năm trước
1	Tổng TS-NV	Tỷ đồng	623,7	-3,6%	592,4	+5%	562,3	+5%	577,1	+2,6%	578,9	+0,3%
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	323,7	+4,5%	348,0	+7,5%	371,3	+6,7%	394,9	+6,4%	420,1	+6,4%

1.3. Đánh giá công tác tài chính nhiệm kỳ V (2019-2024)

- Với mục đích của công tác quản lý tài chính là đảm bảo công khai, chính xác và minh bạch. Việc kiểm soát đánh giá sử dụng vốn trong sản xuất và kinh doanh phải đúng mục đích, tiết kiệm và kết quả rõ ràng. Các mục tiêu xây dựng và gắn kết triệt để trong tất cả các hoạt động từ quản lý đến tác nghiệp và kiểm soát đánh giá, ngày càng được kiện toàn bằng hệ thống các quy trình, quy chuẩn công việc, quy chế quản lý tài chính áp dụng đồng bộ toàn công ty. Nguyên tắc thu, chi, quy trình mua sắm, quy trình thẩm định giá ngày càng hoàn thiện.

- Vấn đề công nợ phải thu cũng như mọi doanh nghiệp đó là vấn đề khó và thường trực nên công ty đặc biệt quan tâm, bằng chính sách phù hợp, quy định rõ ràng dần dần đến nay đã được kiện toàn và siết chặt hơn. Công tác phân loại, giám sát và đốc thúc thanh toán công nợ đã được kết hợp thường xuyên giữa Phòng bán hàng, Phòng Kế toán và Bộ phận thu tiền. Kịp thời có những biện pháp kiên quyết trong việc bán hàng và thu tiền phù hợp với từng đối tượng khách hàng, kết quả công nợ quá hạn, vượt trần giảm đáng kể, công nợ khách hàng gia công, xuất khẩu được kiểm soát. chặt chẽ.

- Tổ chức cân đối được nguồn vốn, đáp ứng đầy đủ kịp thời vốn cho sản xuất kinh doanh và dự trữ hàng hoá nguyên liệu; Sử dụng tiền gửi ngân hàng, tiền vay vốn lưu động linh hoạt, hợp lý để tăng hiệu quả từ hoạt động tài chính; Đáp ứng vốn cho đầu tư sửa chữa, mua sắm bổ sung máy móc thiết bị sản xuất, nhà kho phương tiện vận tải cho kinh doanh và đặc biệt là cân đối tài chính để chuẩn bị trước phần vốn tự có cho dự án Nhà máy mới HDPHARMA giai đoạn 2 dự kiến 295 tỷ.

- Chấp hành tốt việc kê khai và nộp đầy đủ kịp thời các khoản thuế, các khoản Bảo hiểm theo Luật quản lý thuế, Luật bảo hiểm.

- Làm tốt công tác báo cáo và phân tích tài chính hàng tháng, quý nhằm kịp thời phục vụ cho HĐQT và Ban giám đốc trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của công ty. Tổ chức công tác kế toán khoa học, đáp ứng được yêu cầu quản lý tài chính và hạch toán kế toán của Công ty. Chấp hành tốt Luật kế toán và các chuẩn mực kế toán hiện hành.

Nhiệm kỳ 2019-2024 Công ty đã ký hợp đồng với Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam và Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ tin học MOORE AISC để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm. Báo cáo kiểm toán độc lập đã công nhận số liệu báo cáo tài chính của công ty lập, trình bày trước đại hội là trung thực, hợp lý, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Kính thưa Quý vị đại biểu, các nhà đầu tư và Quý cổ đông!

Tôi xin trình bày kết quả cụ thể các công việc và nhiệm vụ mà công ty đã làm được trong nhiệm kỳ V như sau:

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong Đại hội Nhiệm kỳ V

Cho đến thời điểm này chúng ta ngồi đây có thể nói tất cả đều may mắn bởi chúng ta đã thoát khỏi sự nguy hiểm rất ác liệt của đại dịch COVID 19, mà Hải Dương 2020 và năm 2021 đã từng là tâm dịch.

Đại dịch đã gây ra một sự suy thoái kinh tế, xã hội phạm vi toàn cầu rất trầm trọng và kéo dài cho đến tận bây giờ, năm 2024. Lạm phát, khó khăn vẫn chưa kiểm soát được. Hơn nữa, xung đột vũ trang Nga-Ucraina và bây giờ là vùng vịnh, biển đỏ làm xáo trộn bất ổn toàn thế giới. Yếu tố này làm cho toàn bộ nền kinh tế các quốc gia bị ảnh hưởng mạnh: hàng sản xuất tồn kho lớn, chi phí đầu vào, vận chuyển và giao dịch, bảo quản đều gia tăng mạnh và liên tục khiến cho sản xuất đình trệ, tổn thất hao hụt lớn, giá thành liên tục biến động khó kiểm soát, khách hàng liên tục giảm sút, nhiều doanh nghiệp phải dừng hoặc giảm hoạt động. Công ty cũng không khỏi bị ảnh hưởng bởi sự suy thoái đó. Bằng sự quyết tâm của ban lãnh đạo cùng sự quyết tâm đoàn kết của cán bộ nhân viên công ty sự ủng hộ của các cổ đông công ty vẫn không ngừng phát triển đảm bảo công việc thu nhập cho người lao động và đảm bảo hiệu quả cho các cổ đông.

Trước cơ hội và thách thức như vậy, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc quyết tâm bằng trí tuệ và sáng tạo, đã định hướng, kiên định về chiến lược đầu tư, đưa ra chính sách và giải pháp phù hợp, kiên trì nỗ lực của tập thể CBNV công ty không quản khó khăn và thách thức, cố gắng làm việc cần cù, sáng tạo và đoàn kết nhờ đó mà những khó khăn tưởng chừng không trụ được nhưng đã đứng vững và không những thế còn vươn xa hơn ra thị trường quốc tế.

Qua báo cáo tài chính, chúng ta thấy công ty luôn đạt được tăng trưởng dương qua các năm và ổn định có thể coi đó là thành tích đáng tự hào. Công ty được xếp vào top doanh nghiệp được có thương hiệu và được khách hàng tín nhiệm.

Có được kết quả mà công ty đã làm được và thể hiện trong bản báo cáo này, tôi xin đưa ra điểm quan trọng để tạo nên giá trị doanh nghiệp, quyền lợi cổ đông được hưởng nhưng không thể hiện trong báo cáo tài chính, đó là các giá trị vô hình.

2.1. Thương hiệu Công ty - HDPHARMA

Hiện nay, môi trường kinh doanh thay đổi rất nhiều so với thời kỳ công ty mới cổ phần hóa và các nhiệm kỳ trước, khi đó số doanh nghiệp đủ điều kiện sản xuất dược phẩm đạt chuẩn GMP còn ít, Lãnh đạo công ty và các cổ đông

bằng nghị lực và trí tuệ, đã xác định được sứ mệnh, có tầm nhìn phù hợp tình hình kinh tế xã hội nước ta. Việc sản xuất kinh doanh khá thuận lợi và suôn sẻ. Hàng hóa sản xuất đáp ứng nhu cầu cho đối tượng khách hàng trong đó lượng lớn là hàng sản xuất theo đơn đặt hàng của các công ty thương mại, khách hàng gia công, trong khi quy định quản lý nhà nước về hàng hóa, chất lượng và bao bì chưa đồng bộ, đầy đủ như hiện nay. Vì vậy tăng trưởng của công ty đều và khá, việc làm và thu nhập của cán bộ nhân viên ổn định, cố gắng đảm bảo cho các cổ đông hàng năm luôn cao hơn lãi xuất ngân hàng.

Các kỳ Đại hội đồng cổ đông đều đã xác định mục tiêu xây dựng thương hiệu công ty từ logo HADUPHARCO đến HDPHARMA, đến chất lượng sản phẩm, chất lượng dịch vụ khách hàng, hình ảnh công ty đã tạo được chỗ đứng trong thị trường dược phẩm trong cả nước. Trong nhiệm kỳ qua công ty đã chú trọng xây dựng chiến lược kinh doanh hiện đại với mạng lưới nhà phân phối trải dài khắp cả nước. Với 165 trình dược viên đã đưa các sản phẩm của công ty đến với người tiêu dùng. Các sản phẩm của công ty đã trúng thầu và được sử dụng trong các bệnh viện, các cơ sở y tế công lập trung ương và địa phương.

Như trên đã nói, vào thời kỳ nước ta hội nhập sâu rộng và toàn diện, đó cũng là Nhiệm kỳ thứ V Đại hội đồng cổ đông công ty đảm trách, thì việc duy trì vị thế của công ty như các nhiệm kỳ trước sẽ có nguy cơ suy thoái và tiềm ẩn rủi ro cao bởi sự cạnh tranh của các hãng dược phẩm, nhà sản xuất thực phẩm, mỹ phẩm lớn trên thế giới, của các tập đoàn đa quốc gia.

Việc quyết định đầu tư chiều sâu cho sản xuất bằng công nghệ cao với nhà máy sản xuất dược phẩm EU - GMP tại Cụm công nghiệp Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, hệ thống quản lý áp dụng IT, tự động hóa toàn bộ dây chuyền sản xuất; đổi mới quản lý triệt để trong mọi hoạt động công ty, đặc biệt là xây dựng hệ thống quản lý chất lượng bằng quy trình quy chuẩn, chất lượng dịch vụ khách hàng, đánh giá theo kết quả hoạt động trong sản xuất, kinh doanh và dịch vụ bao gồm cả bộ phận quản lý và hành chính. Lãnh đạo công ty và cán bộ nhân viên quyết tâm lấy thương hiệu làm trung tâm, đổi mới nội bộ từ tư duy lãnh đạo đến năng lực quản lý và thực hành các quy trình quy chuẩn mới đã dần khắc phục triệt để những tồn tại, những vấn đề ảnh hưởng đến sự thay đổi, hướng đến đổi mới toàn diện, quan tâm chất lượng và hiệu quả công việc, phù hợp tương thích với xu thế thời kỳ công nghiệp 4.0 hiện nay và thời kỳ hội nhập. Nhà máy HDPHARMA EU được khởi công vào năm 2015 trải qua mấy năm xây dựng đầu tư với sự quản lý của Giám đốc nhà máy là tiến sỹ dược đào tạo tại Hàn Quốc và trên 80 dược sỹ, kỹ sư cùng tư vấn của các chuyên gia Châu Âu, đến nay đã hoàn thành và đã được cấp chứng chỉ EU- GMP, là nhà máy dược phẩm đầu tiên của miền Bắc đạt chuẩn này. Hiện tại sản phẩm của dây chuyền EU-GMP

đã được sử dụng trong các bệnh viện cả trung ương và địa phương mang lại hiệu quả điều trị cao cho người bệnh.

Hiệu quả việc đầu tư tạo dựng chất lượng bằng công nghệ mới hiện đại, sản phẩm đạt chuẩn EU GMP và GMP WHO, gia tăng giá trị cho khách hàng làm nên giá trị thương hiệu của HDPHARMA.

2.2. Cơ sở sản xuất công ty

Đến nay công ty đã có hai nhà máy với tổng số 9 dây chuyền đạt chuẩn GMP-WHO và 1 dây chuyền đạt chuẩn EU-GMP.

Cán bộ nhân viên tham gia nghiên cứu, áp dụng và đã làm chủ nhiều công nghệ bào chế mà trước kia chưa dám làm và không làm được. Mong ước đó đến nay đã trở thành sự thật, vấn đề công nghệ mới, kỹ thuật khó đã được quản lý và kiểm soát trong tầm tay.

2.3. Với phương châm người lao động là tài sản của công ty, nên việc nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng nghiệp vụ và khả năng tương tác trong quá trình làm việc, tạo được môi trường làm việc thống nhất, đồng thuận và hiệu quả luôn được quan tâm và thực hiện mạnh mẽ. Công ty đã tổ chức đào tạo, tự đào tạo thường xuyên liên tục cho tất cả cán bộ quản lý đến nhân viên trực tiếp bổ sung kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp, đặc biệt là nâng cao trách nhiệm, thái độ trong làm việc và hành nghề. Có thể khẳng định đến nay, chúng ta tự tin vào chính chúng ta, bản thân của mỗi cá nhân đã làm chủ và chủ động trong các hoạt động thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, khẳng định niềm tin đạt được các mục tiêu chiến lược công ty do Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

2.4. Về giá trị vốn chủ sở hữu: Trong 5 năm nhiệm kỳ V với 323,7 tỷ đồng vốn chủ sở hữu năm 2019, đến nay đạt 420,1 tỷ đồng. Tài sản hiện có với 02 nhà máy với hệ thống nhà xưởng và trang thiết bị hiện đại tại Lô đất số 307 Cụm công nghiệp Cẩm Thượng (Phường Cẩm Thượng) và số 102 Chi Lăng (Phường Nguyễn Trãi, TP Hải Dương), hệ thống kho tàng kể cả 4 chi nhánh Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ 2023 đạt có giá trị lên tới 578,985 tỷ đồng.

Thu nhập bình quân CBNV toàn Công ty tăng đều từ 7.590.000 đồng năm 2019, đạt 10.800.000 đồng năm 2023.

Thực hiện trả cổ tức và Phát hành cổ phiếu cho cổ đông từ nguồn vốn chủ sở hữu, trong nhiệm kỳ qua đã trả trong khoảng từ 26% -> 40%/ năm trên vốn góp.

2.5. Đổi mới, sáng tạo, nề nếp trong sinh hoạt, nghiêm túc trong làm việc và nghiên cứu; tiết kiệm mọi vật tư nguyên liệu – nhiên liệu, năng lượng là văn hóa doanh nghiệp, luôn phấn đấu để tăng năng suất lao động, phải hạ giá thành sản xuất để cạnh tranh. Truyền thống đoàn kết tương thân tương ái, hỗ trợ giúp đỡ

lẫn nhau là đặc điểm cốt lõi của việc xây dựng phát triển tổ chức của công ty. Tất cả mọi thành viên từ người lao động đến Ban lãnh đạo đều tin tưởng, đoàn kết một lòng vì sứ mệnh và nhiệm vụ của Công ty tạo ra cho công ty tài sản đặc biệt, tài sản này còn lớn hơn trên hết mọi thành công có được. Chính điều này tạo ra thị trường và tạo lòng tin với khách hàng của Công ty và tạo nên hình ảnh thương hiệu HDPHARMA.

Bằng số liệu cụ thể của báo cáo tài chính, và những phần không thể hiện trong báo cáo tài chính nêu ở trên đã làm nên giá trị thương hiệu HDPHARMA đã được khẳng định.

Giá trị thực mà tôi đã tóm tắt sơ lược ở trên, đã phần nào mô tả được bức tranh toàn cảnh hoạt động của toàn công ty và thể hiện trách nhiệm của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc trong 5 năm qua. Thay mặt Ban lãnh đạo Công ty, tôi xin chân thành cảm ơn cổ đông đã tin tưởng và lựa chọn chúng tôi tại khóa V.

II. Phương hướng nhiệm kỳ VI (2024-2029)

Kính thưa Đại biểu khách quý, thưa toàn thể Đại hội!

Chúng tôi cho rằng nhiệm kỳ VI tới cũng là thời kỳ rất cam go đầy thách thức nhưng chúng ta có những cơ hội và thuận lợi cơ bản, có thể khẳng định sự tồn tại, đứng vững và phát triển trước những cơn cuồng phong của thời kỳ suy thoái thế giới.

Về khó khăn và thách thức như đã nói trên, Công ty còn phải nỗ lực phấn đấu khi mà nguồn vốn eo hẹp, lại phải tiếp tục đầu tư xây dựng giai đoạn 2 gồm các xưởng sản xuất đạt chuẩn EU GMP cho thuốc tiêm Cephalosporin.

Công nghệ cao đòi hỏi nguồn vốn lớn, nhân viên phải được đào tạo với kinh phí lớn và kéo dài.

Với ý chí kiên định, bền bỉ, năng động sáng tạo và không ngừng phát triển của Ban lãnh đạo công ty đứng đầu là Chủ tịch HĐQT và Ban Giám đốc cùng với hệ thống quản lý chuyên nghiệp, lành nghề, đội ngũ CNV tay nghề cao đoàn kết chịu khó và đồng lòng tạo ra động lực cho sự phát triển ổn định của công ty.

Thị trường bán hàng công ty đa dạng và công ty đã mở ra thị trường xuất khẩu với các thị trường Cambodia, Uzbekistan, Iraq, Yemen, Lào với trên 50 loại thuốc. Nhiệm kỳ tới công ty tiếp tục củng cố thị trường trong nước và các thị trường xuất khẩu đã có, mở rộng thêm các thị trường để gia tăng thêm độ phủ của thuốc sản xuất tại Hải Dương.

Phương châm xây dựng thương hiệu HDPHARMA giá trị khẳng định với sản phẩm chất lượng hàng đầu, sản xuất chất lượng, dịch vụ hiệu quả bằng quy

trình quy chuẩn tốt nhất, chất lượng dịch vụ khách hàng cao nhất và đem lại giá trị cho người dùng tốt nhất. Đổi mới và sáng tạo là tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt trong quá trình tồn tại và phát triển của Công ty. Không được dừng lại mà phải vươn lên mạnh mẽ hơn, phát triển mạnh hơn để cạnh tranh và phát triển.

Trong nhiệm kỳ tới và những năm tiếp theo, thực hiện mục tiêu chiến lược phát triển nhằm đạt được kết quả kỳ vọng các chỉ tiêu kinh tế, đời sống và an sinh, an toàn và bền vững cho doanh nghiệp, cần giải quyết những vấn đề sau đây:

1. Về Nghiên cứu và phát triển

Chúng ta tiếp tục tô luyện thử thách và tuyển chọn, không ngừng đào tạo.

Chúng ta cần thông qua đó để có được đội ngũ cán bộ quản lý có trí thức, có trình độ quản lý giỏi, am hiểu công việc, đam mê, tâm huyết và có trách nhiệm cao trong công việc đảm nhận.

Chúng ta cũng không ngừng tuyển dụng đào tạo đội ngũ dược sỹ, kỹ sư và thợ bậc cao để nghiên cứu, triển khai tốt những dạng bào chế mới, nhiều mặt hàng mới; làm chủ kỹ thuật và khai thác tốt những dây chuyền hiện có; cho ra thị trường nhiều sản phẩm mới có công năng điều trị tốt.

Tăng cường liên doanh liên kết với các nhà khoa học, các viện nghiên cứu, các trường đại học để tiếp thu, học hỏi, chuyển giao nhiều đề tài nghiên cứu cấp quốc gia. Chúng ta cũng tranh thủ công nghệ của nhiều nước như: Mỹ, Nhật, Trung Quốc, Hàn Quốc, thông qua một số công ty ngoài nước để chuyển giao công nghệ bào chế một số mặt hàng mới, qua đó để đẩy mạnh thương hiệu HDPHARMA thêm nổi tiếng.

2. Về quy trình nội bộ

Tiếp tục bổ sung hoàn thiện hệ thống quy trình quy chuẩn làm việc, xây dựng hệ thống chỉ tiêu đánh giá theo mô thức chọn điểm quan trọng, việc trọng điểm, chỉ tiêu trọng điểm, kết quả trọng điểm và đánh giá trọng điểm cho từng thời điểm, hạn chế và xử lý triệt để những lỗi, vướng mắc trong quá trình thực hiện công việc, tạo hiệu quả tốt nhất, nâng cao hiệu suất và tăng giá trị lao động trên mỗi đồng sản phẩm và dịch vụ bán hàng, đem lại giá trị gia tăng cho khách hàng nhằm tạo được chỗ đứng bền vững và niềm tin ở tất cả mọi khách hàng.

Công ty đã đầu tư tài chính và nhân lực để quản trị và quản lý toàn bộ các hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính, nhân sự tiền lương ... bằng phần mềm trong tất cả các khâu. Phần mềm phát huy đảm bảo tính chính xác, hiệu quả, an toàn, linh hoạt và nhanh chóng

3. Về hạng mục đầu tư

Theo yêu cầu của sản xuất và mức tăng trưởng qua các năm, HĐQT – Ban Giám đốc sẽ quyết định đầu tư thêm trang thiết bị hiện đại để mở rộng sản

xuất, phục vụ cho tăng trưởng, đặc biệt là nhiệm kỳ VI sẽ đầu tư giai đoạn 2 (Viên và thuốc Tiêm bột Cephalosporin) và giai đoạn 3 của Nhà máy.

Đầu tư cho sản xuất vẫn là quan tâm chính của khóa mới. Sản xuất là mũi nhọn được đầu tư cơ bản và mạnh mẽ. Chúng ta cố gắng xây dựng được nhóm 30 mặt hàng chiến lược giá trị thương hiệu có sức tiêu thụ mạnh mẽ.

4. Về thị trường: chú trọng đầu tư làm thương hiệu

Chúng ta có trên 800 CBNV, mặt hàng phong phú, thị trường phủ rộng trong cả nước. Trong những năm tới, ngoài việc đẩy mạnh hơn nữa xây dựng thương hiệu, là ấn tượng tốt nhất trong lòng khách hàng, mục tiêu để người tiêu dùng Việt Nam thường xuyên luôn nhớ ít nhất từ 10 đến 20 mặt hàng của Dược Hải Dương; chúng ta cần tiếp tục mở rộng thị trường ở các nước ngoài các thị trường đang có.

5. Về chính sách và quyền lợi của người lao động

Với tình hình kinh tế khó khăn, đảm bảo việc làm cho người lao động cũng như đảm bảo tiền lương, thưởng và các chế độ phúc lợi khác là thách thức không nhỏ đối với Ban Giám đốc trong những năm tới. Chúng ta đã triển khai xây dựng và duy trì văn hóa doanh nghiệp, văn minh lịch sự, tôn trọng lẫn nhau, yêu quý doanh nghiệp và tôn trọng khách hàng đến làm việc. Con người làm chủ công nghệ, làm chủ kỹ thuật, là cốt lõi tạo nên giá trị doanh nghiệp. Con người cũng chính là yếu tố quyết định cho sự phát triển của Công ty.

Dù sẽ gặp nhiều khó khăn, song Ban lãnh đạo quyết tâm bằng mọi cách phấn đấu để mọi lao động có đủ việc làm, lương thưởng không ngừng tăng, môi trường làm việc được cải thiện; đi đầu trong mọi chính sách xã hội và luôn quan tâm đến đời sống văn hóa tinh thần của CBNV; môi trường làm việc vui vẻ, thân thiện xanh sạch, thỏa mái; thượng tôn Pháp luật, coi trọng nhân phẩm và đánh giá đúng kết quả thành tích động viên tối đa, hạn chế tiêu cực thấp nhất để tạo môi trường làm việc mong muốn cho tất cả mọi người. Vấn đề thu nhập theo kết quả làm việc đưa vào chính sách lương thưởng. Việc đánh giá kết quả công việc hoàn thành được người lao động tự đánh giá, có xác nhận quản lý trực tiếp và chính trả lương theo kết quả sản xuất kinh doanh.

Trong Đại hội long trọng này, Ban lãnh đạo mới cũng xác định mục tiêu chiến lược cụ thể, phù hợp thực tiễn và phải quyết tâm làm tốt, phải làm tốt hơn HĐQT khóa V, đưa Công ty phát triển hơn, vốn chủ sở hữu tăng; đồng vốn của

nhà đầu tư luôn sinh lợi và được đảm bảo. Những gì mà cổ đông quan tâm và giao nhiệm vụ hôm nay phải cố gắng phấn đấu và hoàn thành.

Kính thưa Đại biểu khách quý, thưa Đại hội!

Hôm nay, ngày 02 tháng 4 năm 2024, chúng ta tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, cũng là năm Đại hội để kết thúc Nhiệm kỳ V, bắt đầu của Nhiệm kỳ VI. Một mùa xuân nữa lại về, chúng ta có quyền tự hào về những gì công ty đã đạt được, đang vươn lên, mang lại quyền lợi cho cổ đông, góp phần trong sự nghiệp phát triển nhanh ngành Dược nước nhà, đảm bảo việc làm, cải thiện đời sống cho CBNV, tăng nguồn thu cho Nhà nước. Công ty CP Dược VTYT Hải Dương quyết tâm đưa thương hiệu HDPHARMA trở thành thương hiệu mạnh, là địa chỉ mơ ước được đến làm việc của những tài năng trí thức trẻ và người lao động. Thành quả mà chúng ta đang có là cơ sở, là niềm tin vững chắc để hoàn thành được mục tiêu kế hoạch nhiệm kỳ mới và giai đoạn tiếp theo của Ban lãnh đạo mới và của tất cả chúng ta, những cổ đông công ty.

Thách thức và khó khăn còn nhiều, song chúng ta sẽ tin tưởng vào đường đi, chiến lược đúng, chính sách phù hợp, nắm bắt cơ hội, khai thác mọi nguồn lực, làm việc hiệu quả, quyết tâm vượt qua tất cả khó khăn và thách thức nhằm đạt được mục tiêu chiến lược kỳ vọng và đi tới thành công. Chúng ta hãy đặt niềm tin vào thành công và nhận trách nhiệm với tất cả các cổ đông của mình.

Chúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thành công, chúc Đại biểu khách quý, Quý cổ đông Công ty Cổ phần Dược VTYT Dương có được sức khỏe, vui vẻ, hạnh phúc!

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VP.

**T/M. BAN GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thị Tú Anh

Số: 01 /Tr – HĐQT

TỜ TRÌNH SỐ 01**V/v: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023
và dự toán tài chính năm 2024****Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dược Vật tư y tế Hải Dương**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần Dược Vật tư y tế Hải Dương được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua ngày 31/03/2023;
- Căn cứ vào kết quả SX - KD của Công Ty CP Dược Vật tư y tế Hải Dương trong năm 2023 và quy định về tỷ lệ trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch năm 2024, như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2023 và lợi nhuận năm trước chuyển sang.

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận năm trước chưa phân phối chuyển sang	10.268.002.632
2	Tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2023	31.514.069.929
3	Trả cổ tức năm 2023 Tỷ lệ là: 3% . <u>Hình thức :</u> - Trả bằng tiền mặt 3% : 6.119.889.000đ	6.119.889.000
4	Trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS không tham gia điều hành năm 2023 quyết toán theo Điều lệ	315.140.700
5	Tổng lợi nhuận còn lại chưa phân phối (5=1+2-3-4)	35.347.042.861
6	Tổng lợi nhuận chưa phân phối chuyển sang năm sau	35.347.042.861

Công ty sẽ thực hiện trả cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt cho các cổ đông theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2024 đề ra, số tiền là: 6.119.889.000 đồng, từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối năm 2023 và năm trước chuyển sang, có trên báo cáo tài chính lập ngày 31/12/2023 đã được kiểm toán, tương đương với tỷ lệ là: 3% (01 cổ phiếu được nhận 300 đồng).

2. Dự toán tài chính năm 2024

- Giá trị sản lượng sản xuất: 436 tỷ đồng, trong đó:

TT	Tên đơn vị	Đơn vị tính	Chỉ tiêu giao
1	Phân xưởng Cao nước	Tỷ đồng	42
2	Phân xưởng Kem mỡ nước ,mỹ phẩm	Tỷ đồng	25
3	Phân xưởng Nang mềm	Tỷ đồng	120
4	Phân xưởng Tiêm Tra mắt	Tỷ đồng	96
5	Phân xưởng Viên (Nhà máy tại 102 Chi Lăng)	Tỷ đồng	95
6	Phân xưởng Viên 1 (Nhà máy HDPHARMA EU)	Tỷ đồng	18
7	Phân xưởng Viên 2 (Nhà máy HDPHARMA EU)	Tỷ đồng	30
8	Phân xưởng Ống uống (Thủy tinh)	Tỷ đồng	10
	CỘNG		436

- Doanh thu: 800 tỷ đồng ,Gồm doanh thu nội bộ: 10 tỷ đồng và Doanh thu bán cho khách hàng: 790 tỷ đồng

Trong đó :

+ Doanh thu hàng kinh doanh thương mại: 237 tỷ, chiếm 30%

+ Doanh thu hàng công ty sản xuất: 553 tỷ, chiếm 70%

- Lãi gộp: 180 tỷ

- Dự kiến lợi nhuận sau thuế là: 32.000.000.000 đồng.

- Dự kiến phân phối lợi nhuận sau thuế của năm 2024:

+ Trích lập vào quỹ đầu tư phát triển theo điều lệ công ty và nghị quyết đại hội đồng cổ đông.

+ Trả cổ tức bằng cổ phiếu hoặc tiền mặt cho các cổ đông dự kiến mức từ 2% đến 6%.

Trên đây là nội dung phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2023 và kế hoạch lợi nhuận và phân phối lợi nhuận cho năm tài chính 2024, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban GD, Ban KS;
- Lưu TC-HC, TCKT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



**CHỦ TỊCH HĐQT
NGUYỄN TRUNG VIỆT**



Số: 02/Ttr – HĐQT

TỜ TRÌNH SỐ 02**V/v Thông qua chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2023 và đề xuất năm 2024****Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dược Vật tư y tế Hải Dương**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần Dược Vật tư y tế Hải Dương được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua ngày 31/03/2023;
- Căn cứ vào kết quả SXKD của Công ty Cổ phần Dược Vật tư y tế Hải Dương trong năm 2023 đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua quyết toán chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2023 và đề xuất năm 2024, như sau:

1. Thù lao HĐQT, BKS theo điều lệ quyết toán trong năm 2023

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị năm 2023 là 3 thành viên
- Số lượng thành viên Ban kiểm soát năm 2023 là 3 thành viên
- Tổng số lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp : 31.514.069.929đ
- Thù lao cho HĐQT là: 945.422.100đ; Tương đương 3% lợi nhuận sau thuế năm 2023 .Cụ thể :

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao năm 2023 (đồng)
1	Ông Nguyễn Trung Việt	Chủ tịch HĐQT	315.140.700
2	Bà Nguyễn Thị Tú Anh	Thành viên HĐQT- TGD	315.140.700
3	Ông Trần Phúc Dương	Thành viên HĐQT không tham gia điều hành	315.140.700
	Cộng		945.422.100



- Thù lao cho BKS là : 315.140.700đ; Tương đương 1% lợi nhuận sau thuế năm 2023. Cụ thể:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao năm 2023 (đồng)
1	Bà Phạm Thị Thủy	Trưởng Ban Kiểm Soát	105.046.900
2	Bà Nguyễn Thị Hương Lan	Thành viên BKS	105.046.900
3	Ông Trần Kim Cương	Thành viên BKS	105.046.900
	Cộng		315.140.700

Như vậy khoản chi thù lao HĐQT và BKS năm 2023 đã thực hiện đúng định mức chi trả theo Điều lệ công ty .

2. Mức thù lao dự kiến chi trả trong năm 2024

Căn cứ vào điều lệ công ty đã được đại hội thông qua và kết quả kinh doanh của năm 2024.

- Thù lao cho HĐQT là 3% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp
- Thù lao cho BKS là 1% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp

Trên đây là nội dung kết quả chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2023 và kế hoạch thù lao năm 2024, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 xem xét và phê duyệt.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban GD, Ban KS;
- Lưu TC-HC, TCKT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



**CHỦ TỊCH HĐQT
NGUYỄN TRUNG VIỆT**

Số: 03/Ttr – HĐQT

TỜ TRÌNH SỐ 03**V/v Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024****Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dược Vật tư y tế Hải Dương**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần Dược Vật tư y tế Hải Dương được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua ngày 31/03/2023;
- Căn cứ vào tình hình thực tế của Công ty,

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024 như sau:

1. Tiêu thức lựa chọn

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, được UBCKNN và Bộ Tài chính chấp thuận kiểm toán cho các các công ty đại chúng;
- Là đơn vị kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính;
- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

2. Danh sách một số đơn vị kiểm toán

- Chi nhánh công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học MOORE AISC;
 - Công ty TNHH kiểm toán An Việt;
 - Công ty TNHH KPMG;
 - Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam;
- Hoặc các đơn vị kiểm toán đủ điều kiện khác tại thời điểm công ty có nhu cầu lựa chọn.



Hội đồng quản trị xin kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận ủy quyền cho Hội đồng quản trị trực tiếp chọn một đơn vị kiểm toán phù hợp, đáp ứng được những yêu cầu trên để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban GD, Ban KS;
- Lưu TC-HC, TCKT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



**CHỦ TỊCH HĐQT
NGUYỄN TRUNG VIỆT**



Số: 04/Ttr – HĐQT

TỜ TRÌNH SỐ 04**V/v Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán****Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dược Vật tư y tế Hải Dương**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần Dược Vật tư y tế Hải Dương được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua ngày 31/03/2023,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được Chi nhánh Công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học MOORE AISC tiến hành kiểm toán tuân theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, được Ban kiểm soát Công ty kiểm tra và đã được Hội đồng quản trị CTCP Dược Vật tư y tế Hải Dương công bố công khai theo quy định. Các Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bao gồm:

- (1) Báo cáo của Ban Giám đốc
- (2) Báo cáo của Kiểm toán viên
- (3) Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2023
- (4) Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023
- (5) Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ năm 2023
- (6) Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2023

Trong đó, có một số chỉ tiêu cơ bản:

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

ĐVT: Đồng

Tên chỉ tiêu	Số dư cuối năm	Số dư đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	266.583.170.936	264.049.750.095
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	25.418.100.057	39.364.911.883
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	135.831.193.325	112.337.473.798
3. Hàng tồn kho	104.353.518.072	111.162.799.917
4. Tài sản ngắn hạn khác	1.002.065.649	1.184.564.497
B TÀI SẢN DÀI HẠN	312.380.892.842	313.087.087.251
1. Tài sản cố định	294.215.719.104	296.745.834.976

1.1. Tài sản cố định hữu hình	275.964.368.748	278.326.265.230
- Nguyên giá	470.820.088.025	453.007.762.306
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	(194.855.719.277)	(174.681.497.076)
1.2. Tài sản cố định vô hình	18.251.350.356	18.419.569.746
- Nguyên giá	25.557.287.846	25.557.287.846
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	(7.305.937.490)	(7.137.718.100)
1.3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	10.635.029.498	8.392.694.175
2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	0	0
3. Tài sản dài hạn khác	7.530.144.240	7.948.558.100
TỔNG TÀI SẢN	578.985.769.945	577.136.837.346
C - NỢ PHẢI TRẢ	158.843.641.139	182.210.134.750
I. Nợ ngắn hạn	156.612.592.379	179.878.902.299
1. Phải trả người bán	47.347.613.820	77.374.303.641
2. Người mua trả tiền trước	11.778.900.004	15.554.968.814
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.550.168.386	3.251.274.410
4. Phải trả người lao động	1.111.462.920	257.900.686
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	474.547.567	974.516.324
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	836.867.098	323.390.910
7. Phải trả ngắn hạn khác	5.000.401.347	2.053.963.847
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	80.569.098.470	72.928.670.543
9. Quĩ khen thưởng phúc lợi	6.950.551.124	7.159.913.124
II Nợ dài hạn	2.231.048.760	2.331.232.451
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	2.205.871.533	2.242.746.633
2. Quĩ phát triển khoa học và công nghệ	25.177.227	88.485.818
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	420.135.110.449	394.926.702.596
1. Vốn góp của chủ sở hữu	203.996.300.000	149.997.850.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	0	28.720.000.000
3. Quĩ đầu tư phát triển	174.594.214.888	174.594.214.888
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	41.544.595.561	41.614.637.708
+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước	10.268.002.632	11.915.661.908
+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	31.276.592.929	29.698.975.800
TỔNG NGUỒN VỐN	578.985.769.945	577.136.837.346

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
ĐVT: Đồng

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2023	NĂM 2022
1	Doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ	616.251.015.860	617.509.928.191
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	1.508.279.922	1.674.723.133
3	Doanh thu thuần	614.742.735.938	615.835.205.058
4	Giá vốn hàng bán	426.688.430.719	442.906.586.466
5	Lợi nhuận gộp bán HHóa và dịch vụ	188.054.305.219	172.928.618.592
6	Doanh thu từ hoạt động tài chính	426.708.493	197.360.639
7	Chi phí tài chính	8.539.743.135	6.473.171.683
8	Chi phí bán hàng	68.644.819.855	61.042.684.185
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	72.660.901.541	69.102.574.001
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động SX- KD	38.635.549.181	36.507.549.362
11	Thu nhập khác	892.870.536	1.717.879.103
12	Chi phí khác	36.500.000	459.744.343
13	Lợi nhuận khác	856.370.536	1.258.134.760
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	39.491.919.717	37.765.684.122
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	7.977.849.788	7.757.629.022
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	31.514.069.929	30.008.055.100
17	Lãi cơ bản/ 01 cổ phiếu	1.545	1.471

Năm 2023, Công ty đã tăng vốn điều lệ từ thặng dư vốn cổ phần và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Vì vậy lãi cơ bản trên cổ phiếu cùng kỳ năm trước đã được điều chỉnh lại theo số cổ phiếu phát hành thêm. Việc điều chỉnh hồi tố theo chuẩn mực kế toán Việt Nam làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 2.255 đồng/ cổ phiếu xuống còn 1.471 đồng/ cổ phiếu.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban GD, Ban KS;
- Lưu TC-HC, TCKT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



**CHỦ TỊCH HĐQT
NGUYỄN TRUNG VIỆT**

Số: 05/Ttr – HĐQT

TỜ TRÌNH SỐ 05

V/v Thông qua Báo cáo hoạt động động của HĐQT, BKS năm 2023; Báo cáo hoạt động SX- KD năm 2023 và kế hoạch SX – KD năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dược Vật tư y tế Hải Dương

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần Dược Vật tư y tế Hải Dương được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua ngày 31/03/2023;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua nội dung sau:

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023;
- Báo cáo hoạt động Sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch năm 2024;
- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban GD, Ban KS;
- Lưu TC-HC, TCKT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



**CHỦ TỊCH HĐQT
NGUYỄN TRUNG VIỆT**



Số: 06/Ttr – HDQT

TỜ TRÌNH

Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dược Vật tư y tế Hải Dương

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 đã được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 đã được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán;
- Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược Vật tư y tế Hải Dương;
- Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương xem xét và phê duyệt Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2024 với nội dung chi tiết như sau:

I. Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2024

1. Tổ chức phát hành	Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương.
2. Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông.
3. Số lượng phát hành	7.547.863 cổ phần (Bảy triệu, năm trăm bốn bảy ngàn, tám trăm sáu ba cổ phần).
4. Tổng giá trị phát hành	75.478.630.000 đồng (Bảy mươi lăm tỷ, bốn trăm bảy mươi tám triệu, sáu trăm ba mươi ngàn đồng).
5. Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phần.



6. Mục đích phát hành	Tăng vốn điều lệ công ty bằng hình thức phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
7. Nguồn vốn phát hành	Nguồn quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2023 trên Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Hải Dương. Trong đó: - Quỹ đầu tư phát triển : 50.000.000.000 đồng. - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối : Tối đa 25.478.630.000 đồng.
8. Đối tượng phát hành	Cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng được hưởng quyền nhận cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu do VSDC thông báo.
9. Tỷ lệ thực hiện	100:37 (Cổ đông sở hữu 100 cổ phần sẽ được nhận 37 cổ phần phát hành thêm).
10. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có)	Số lượng cổ phiếu mỗi Cổ đông được nhận khi phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số cổ phiếu lẻ (phần thập phân) (nếu có) sẽ hủy bỏ, không phát hành. <i>Ví dụ: Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 179 cổ phiếu, cổ đông A sẽ được nhận cổ phiếu phát hành thêm được tính như sau $(179 : 100) \times 37 = 66,23$ cổ phiếu. Cổ đông Nguyễn Văn A nhận được 66 cổ phiếu mới (cổ phiếu lẻ 0,23 sẽ bị hủy).</i>
11. Thời gian thực hiện dự kiến	Quý II, III/2024 sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo bằng văn bản về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành của DHD.

II. Đăng ký chứng khoán và đăng ký giao dịch bổ sung:

Toàn bộ số cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2024 sẽ được đăng ký chứng khoán và đăng ký giao dịch tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, ngay sau khi hoàn tất việc phát hành phù hợp với quy định pháp luật.

III. Sửa đổi điều lệ:

Sửa đổi các nội dung liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu tại Mục 1 Phụ lục 1 trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cập nhật theo Vốn điều lệ sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu.

IV. Ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông cho Hội đồng quản trị:

- Triển khai phương án phát hành chi tiết, lựa chọn thời điểm phát hành và thực hiện các thủ tục đăng ký phát hành đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.

- Sửa đổi các nội dung liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu tại Mục 1 Phụ lục 1 trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cập nhật theo Vốn điều lệ sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu.
- Thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh với Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương sau khi hoàn tất đợt phát hành.
- Hoàn tất thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng Khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo quy định pháp luật hiện hành.
- Và các công việc khác có liên quan.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



**CHỦ TỊCH HĐQT
NGUYỄN TRUNG VIỆT**





Số: 07/TTr – HĐQT

TỜ TRÌNH SỐ 07

Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dược Vật tư y tế Hải Dương

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022, trong đó sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược Vật tư y tế Hải Dương.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty như sau:

Ngày 11/01/2022, Quốc hội đã ban hành Luật số 03/2022/QH15, trong đó có sửa đổi một số điều của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/03/2022. Luật sửa đổi nhằm hoàn thiện hơn nữa khung pháp lý về quản trị doanh nghiệp, đồng thời tháo gỡ một số khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn hoạt động của doanh nghiệp.



Trên cơ sở rà soát Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị nhận thấy một số điều khoản tại Điều lệ Công ty cần được xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định pháp luật, các yêu cầu quản trị và điều hành.

Nội dung chi tiết các điểm sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động được trình bày tại Phụ lục đính kèm Tờ trình này. Các quy định của Điều lệ được sửa đổi, bổ sung sẽ có hiệu lực áp dụng kể từ thời điểm được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua .

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



**CHỦ TỊCH HĐQT
NGUYỄN TRUNG VIỆT**



**PHỤ LỤC: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG**

(Đính kèm Tờ trình số 07/TTr-HĐQT, ngày 11 tháng 03 năm 2024)

Ghi chú:

- Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục “Quy định tại Điều lệ hiện hành” là các dòng chữ thể hiện dưới dạng **gạch chân, in đậm**.
- Các nội dung được sửa đổi, bổ sung tại mục “Quy định tại Điều lệ sửa đổi” là phần **màu đen, in đậm**.
- Luật doanh nghiệp 2020 là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020.
- Luật số 03/2022/QH15 là Luật số 03/2020/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022.
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP là Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.
- Thông tư 116/2020/TT – BTC là Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán.

Điều khoản	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Căn cứ pháp lý
Phần mở đầu tại Điều lệ tổ chức và hoạt động	1. Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Các văn bản pháp luật về chứng khoán, thị trường chứng khoán và các văn bản pháp luật khác có liên quan; 2. Quyết định số 2750/QĐ-UB ngày 18 tháng	1. Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022.	Cập nhật dẫn chiếu luật

Điều khoản	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Căn cứ pháp lý
	<p>06 năm 2002 của UBND tỉnh Hải Dương về việc cổ phần hóa Công ty Dược Vật tư Y tế Hải Dương và thành lập Ban đổi mới Công ty Dược Vật tư Y tế Hải Dương;</p> <p>3. Căn cứ vào Bộ Luật Lao động của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;</p> <p>4. Căn cứ vào Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>5. Căn cứ vào Thông tư số 116/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP.</p>	<p>- Các văn bản pháp luật về chứng khoán, thị trường chứng khoán và các văn bản pháp luật khác có liên quan;</p> <p>2. Quyết định số 2750/QĐ-UB ngày 18 tháng 06 năm 2002 của UBND tỉnh Hải Dương về việc cổ phần hóa Công ty Dược Vật tư Y tế Hải Dương và thành lập Ban đổi mới Công ty Dược Vật tư Y tế Hải Dương;</p> <p>3. Căn cứ vào Bộ Luật Lao động của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;</p> <p>4. Căn cứ vào Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>5. Căn cứ vào Thông tư số 116/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP.</p>	
Khoản 1 Điều 1 Điều lệ tổ chức và hoạt động	<p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>a. “Vốn điều lệ” là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công</p>	<p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>a. “Vốn điều lệ” là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập</p>	Loại bỏ điểm e Khoản 1 Điều 1 Điều lệ tổ chức và hoạt động nhằm

Điều khoản	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Căn cứ pháp lý
	<p>ty cổ phần và quy định tại Điều 5 Điều lệ này;</p> <p>b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020.</p> <p>c. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.</p> <p>d. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu;</p> <p><u>e. "Chức vụ quản lý" là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng.</u></p> <p>f. "Người quản lý doanh nghiệp" là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh công ty ký kết giao dịch của Công ty.</p> <p>g. Người điều hành doanh nghiệp là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng công ty.</p>	<p>công ty cổ phần và quy định tại Điều 5 Điều lệ này;</p> <p>b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020.</p> <p>c. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.</p> <p>d. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu;</p> <p>e. "Người quản lý doanh nghiệp" là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh công ty ký kết giao dịch của Công ty.</p> <p>f. Người điều hành doanh nghiệp là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng công ty.</p> <p>g. Thành viên Hội đồng quản trị không điều</p>	<p>tránh gây nhầm lẫn với định nghĩa "Người quản lý doanh nghiệp"</p> <p>Cập nhật lại số thứ tự</p>

Điều khoản	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Căn cứ pháp lý
	<p>h. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.</p> <p>i. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán;</p> <p>j. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 6 Luật chứng khoán;</p> <p>k. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;</p> <p>l. "Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;</p> <p>m. "Công ty" là Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương;</p>	<p>hành (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.</p> <p>h. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán;</p> <p>i. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 6 Luật chứng khoán;</p> <p>j. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;</p> <p>k. "Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;</p> <p>l. "Công ty" là Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương;</p>	

Điều khoản	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Căn cứ pháp lý
Khoản 6 Điều 2 Điều lệ tổ chức và hoạt động	6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 47 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 48 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là 50 năm (kể từ ngày được cấp đăng ký kinh doanh lần đầu 04/04/2003).	6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 47 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 48 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô hạn (kể từ ngày được cấp đăng ký kinh doanh lần đầu 04/04/2003).	Theo thực tế hoạt động của công ty
Khoản 1 Điều 20 Điều lệ tổ chức và hoạt động	<p>1. Trừ các trường hợp quy định tại khoản 3, 4 Điều này, nghị quyết, quyết định về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <u>dự họp chấp thuận</u> (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 65% tổng số <u>phiếu bầu</u> của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</p> <p>a. Loại cổ phần và số lượng cổ phần được chào bán;</p> <p>b. Sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty;</p> <p>c. Quyết định đầu tư, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản</p>	<p>1. Trừ các trường hợp quy định tại khoản 3, 4 Điều này, nghị quyết, quyết định về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</p> <p>a. Loại cổ phần và số lượng cổ phần được chào bán;</p> <p>b. Sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty;</p> <p>c. Quyết định đầu tư, giao dịch bán tài sản</p>	<p>Căn cứ Khoản 5 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15</p> <p>Thay đổi cách diễn đạt</p>

Điều khoản	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Căn cứ pháp lý
	<p>của Công ty tính theo báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán.</p> <p>d. Thay đổi ngành, nghề, lĩnh vực kinh doanh.</p>	<p>Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán.</p> <p>d. Thay đổi ngành, nghề, lĩnh vực kinh doanh.</p>	
<p>Khoản 2 Điều 20 Điều lệ tổ chức và hoạt động</p>	<p>2. Các nghị quyết, quyết định khác được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <u>đur họp tán thành</u>, hoặc trên 50% tổng số <u>phiếu bầu</u> của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản), trừ các trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 3 và khoản 4 Điều này.</p>	<p>2. Các nghị quyết, quyết định khác được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <u>tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</u>, hoặc trên 50% tổng số <u>phiếu biểu quyết</u> của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản), trừ các trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 3 và khoản 4 Điều này.</p>	<p>Căn cứ Khoản 5 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15</p> <p>Thay đổi cách diễn đạt</p>
<p>Khoản 2 Điều 25 Điều lệ tổ chức và hoạt động</p>	<p>2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc, <u>các chức vụ quản lý</u> và Người quản lý doanh nghiệp khác.</p>	<p>2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và Người quản lý doanh nghiệp khác.</p>	<p>Loại bỏ để tránh gây nhầm lẫn với định nghĩa “Người quản lý doanh nghiệp”</p>

Điều khoản	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Căn cứ pháp lý
Điều 29 Điều lệ tổ chức và hoạt động	<p>Điều 29. Tổ chức bộ máy quản lý</p> <p>Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một (01) Tổng Giám đốc, một (01) Kế toán trưởng, có thể có thêm các chức danh Phó Tổng giám đốc. <u>Các chức danh này là các chức vụ quản lý Công ty.</u></p> <p>Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.</p>	<p>Điều 29. Tổ chức bộ máy quản lý</p> <p>Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một (01) Tổng Giám đốc, một (01) Kế toán trưởng, có thể có thêm các chức danh Phó Tổng giám đốc. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.</p>	Rút gọn để phù hợp với Điều 33 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC
Điểm d Khoản 1 Điều 33 Điều lệ tổ chức và hoạt động	<p>d. <u>Không được giữ các chức vụ quản lý công ty</u>; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.</p>	<p>d. <u>Không phải là người quản lý công ty</u>; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.</p>	Điều chỉnh cách diễn đạt để phù hợp với quy định tại Điều 169 Luật doanh nghiệp 2020
Khoản 1 Điều 37 Điều lệ tổ chức và hoạt động	<p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và <u>chức vụ quản lý</u>, Người quản lý doanh nghiệp khác vi</p>	<p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và Người quản lý doanh nghiệp khác vi phạm nghĩa</p>	Loại bỏ để tránh gây nhầm lẫn với định nghĩa “Người quản

Điều khoản	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Căn cứ pháp lý
động	phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.	vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.	lý doanh nghiệp”

Số: 08/TTr – HĐQT

TỜ TRÌNH SỐ 08

Về việc Bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 – 2029

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dược Vật tư y tế Hải Dương

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022, trong đó sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật Chứng khoán;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược Vật tư y tế Hải Dương;
- Kết quả tổng hợp ứng cử, đề cử nhân sự ngày 28/3/2024 về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 – 2029 theo Thông báo đề cử, ứng cử để bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2024 – 2029.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược Vật tư y tế Hải Dương kính trình Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2024 – 2029 như sau:

- Số lượng bầu thành viên HĐQT là: 03 người
- Nhiệm kỳ thành viên HĐQT: 2024 – 2029
- Theo Thông báo đề cử, ứng cử để bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2024 – 2029 ngày 06/03/2024, Công ty đã nhận được hồ sơ đề cử, ứng cử của các ứng viên tham gia bầu vào vị trí thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2024 – 2029 như sau:

1. Ông Nguyễn Trung Việt, tự ứng cử;
2. Bà Nguyễn Thị Tú Anh, do cổ đông Nguyễn Trung Việt đề cử;
3. Ông Trần Phúc Dương, do cổ đông Nguyễn Trung Việt đề cử.

Thông tin về các ứng viên này đã được gửi đến Quý Cổ đông trong tài liệu Đại hội. HĐQT đề nghị Quý Cổ đông đề cử thêm ứng viên HĐQT tại Đại hội. Sau



khi chốt danh sách ứng viên, Đại hội sẽ tiến hành thủ tục bầu thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BTGD, Thư ký Công ty;
- Lưu VT; HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



**CHỦ TỊCH HĐQT
NGUYỄN TRUNG VIỆT**



Số: 09/TTr – BKS

TỜ TRÌNH SỐ 09

Về việc *Bầu cử Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024 – 2029*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dược Vật tư y tế Hải Dương

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022, trong đó sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật Chứng khoán;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược Vật tư y tế Hải Dương;
- Kết quả tổng hợp ứng cử, đề cử nhân sự ngày 28/3/2024 về việc bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024 – 2029 theo Thông báo đề cử, ứng cử để bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2024 – 2029.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương kính trình Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024 – 2029 như sau:

- Số lượng bầu thành viên BKS là: 03 người
- Nhiệm kỳ thành viên BKS: 2024 – 2029
- Theo Thông báo đề cử, ứng cử để bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2024 – 2029 ngày 06/03/2024 đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty, Công ty đã nhận được hồ sơ đề cử, ứng cử của các ứng viên tham gia bầu vào vị trí thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2024 – 2029 như sau:

1. Ông Trần Kim Cương, do cổ đông Nguyễn Trung Việt đề cử;
2. Bà Nguyễn Thị Hương Lan, do cổ đông Nguyễn Trung Việt đề cử;
3. Bà Phạm Thị Thủy, do cổ đông Nguyễn Trung Việt đề cử.

Thông tin về các ứng viên này đã được gửi đến Quý Cổ đông trong tài liệu Đại hội. HĐQT đề nghị Quý Cổ đông đề cử thêm ứng viên BKS tại Đại hội. Sau khi chốt danh



sách ứng viên, Đại hội sẽ tiến hành thủ tục bầu thành viên BKS theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BTGD, Thư ký Công ty;
- Lưu VT; HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



**CHỦ TỊCH HĐQT
NGUYỄN TRUNG VIỆT**



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG

(Sửa đổi lần thứ 25)

Tháng 04 năm 2024



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

**ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG**

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	6
<i>Điều 1. Giải thích thuật ngữ:</i>	6
1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:.....	6
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	6
<i>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty.....</i>	6
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY. ...	8
<i>Điều 3. Ngành nghề kinh doanh và Mục tiêu hoạt động của Công ty.....</i>	8
<i>Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động.....</i>	14
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	15
<i>Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....</i>	15
<i>Điều 6. Cổ phiếu.....</i>	16
<i>Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác.....</i>	16
<i>Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của Chủ tịch Hội đồng Quản trị của Công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.....</i>	16
<i>Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần.....</i>	17
<i>Điều 9. Thu hồi cổ phần.....</i>	17
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	18
<i>Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....</i>	18
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	19
<i>Điều 11. Quyền của cổ đông.....</i>	19
<i>Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông.....</i>	20
<i>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông.....</i>	22

<i>Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</i>	23
<i>Điều 15. Các đại diện được ủy quyền</i>	24
<i>Điều 16. Thay đổi các quyền</i>	25
<i>Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</i>	26
<i>Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</i>	28
<i>Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</i>	28
<i>Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</i>	30
<i>Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây</i>	31
<i>Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</i>	33
<i>Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</i>	34
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	35
<i>Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</i>	35
<i>Điều 25. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</i>	37
<i>Điều 26. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị</i>	40
<i>Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</i>	40
<i>Điều 28. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị</i>	44
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY	44
<i>Điều 29. Tổ chức bộ máy quản lý</i>	44
<i>Điều 31. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc</i>	45
<i>Điều 32. Thư ký Công ty</i>	46
IX. BAN KIỂM SOÁT	47
<i>Điều 33. Thành viên Ban kiểm soát</i>	47
<i>Điều 34. Ban kiểm soát</i>	49
X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP KHÁC	51
<i>Điều 35. Trách nhiệm cẩn trọng</i> :	51
<i>Điều 36. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</i>	51
<i>Điều 37. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</i>	52
XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	53
<i>Điều 38. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</i>	53
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	54
<i>Điều 39. Công nhân viên và công đoàn</i>	54

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	54
<i>Điều 40. Phân phối lợi nhuận</i>	54
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN	55
<i>Điều 41. Tài khoản ngân hàng</i>	55
<i>Điều 42. Năm tài chính:</i>	55
<i>Điều 43. Chế độ kế toán</i>	55
XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG	56
<i>Điều 44. Báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và quý</i>	56
<i>Điều 45. Báo cáo thường niên</i>	56
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	57
<i>Điều 46. Kiểm toán</i>	57
XVII. CON DẤU	57
XVIII. GIẢI THỂ DOANH NGHIỆP VÀ THANH LÝ	58
<i>Điều 48. Các trường hợp và điều kiện giải thể doanh nghiệp</i>	58
<i>Điều 49. Gia hạn hoạt động</i>	59
<i>Điều 50. Thanh lý</i>	59
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	60
<i>Điều 51. Giải quyết tranh chấp nội bộ</i>	60
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	61
<i>Điều 52. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ</i>	61
XXI. NGÀY HIỆU LỰC	61
<i>Điều 53. Ngày hiệu lực</i>	61

Phần mở đầu

1. Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022.

- Các văn bản pháp luật về chứng khoán, thị trường chứng khoán và các văn bản pháp luật khác có liên quan;

2. Quyết định số 2750/QĐ-UB ngày 18 tháng 06 năm 2002 của UBND tỉnh Hải Dương về việc cổ phần hóa Công ty Dược Vật tư Y tế Hải Dương và thành lập Ban đổi mới Công ty Dược Vật tư Y tế Hải Dương;

3. Căn cứ vào Bộ Luật Lao động của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

4. Căn cứ vào Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;

5. Căn cứ vào Thông tư số 116/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

Chúng tôi, những cổ đông Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương nhiệm kỳ 2024 - 2029 đã nhất trí thông qua nội dung bản điều lệ Công ty ngày 02 tháng 04 năm 2024, cùng cam kết thực hiện theo Điều lệ Công ty gồm các điều khoản sau:

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ:

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. "Vốn điều lệ" là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và quy định tại Điều 5 Điều lệ này;
 - b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020.
 - c. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.
 - d. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu;
 - e. "Người quản lý doanh nghiệp" là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh công ty ký kết giao dịch của Công ty.
 - f. Người điều hành doanh nghiệp là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng công ty.
 - g. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.
 - h. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán;
 - i. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 6 Luật chứng khoán;
 - j. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;
 - k. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - l. "Công ty" là Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương;

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế;

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG

- Tên tiếng Anh: HAI DUONG PHARMACEUTICAL MEDICAL MATERIAL JOINT STOCK COMPANY.

- Tên giao dịch: HDPHARMA

- Tên viết tắt: HDPHARMA.,JSC

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ: Số 102, phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Điện thoại: 0220.3853.848

- Fax: 0220.3853.848

- E-mail: info@hdpharma.vn

- Website: hdpharma.vn

4. Công ty có 2 người Đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc.

5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

Công ty có 05 chi nhánh trong tỉnh; 01 chi nhánh tại Hà Nội, 01 chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh, 01 Chi nhánh tại Miền Trung, 01 Chi nhánh tại Cần Thơ.

- 05 chi nhánh trong tỉnh có trụ sở tại các huyện trong tỉnh.

- Chi nhánh Hà Nội: Lô 01-D6C, Khu Biệt thự Vườn Đào, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

- Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh: Số 99, đường 101-TML, phường Thạnh Mỹ Lợi, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Chi nhánh tại Miền Trung: Lô 9-C4, KDC Hòa Phát 4, phường Hòa An, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng.

- Chi nhánh tại Cần Thơ: L09-53-54, Đường số 7, Khu dân cư Stella, Phường Bình Thủy, Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ.

6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 47 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 48 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô hạn (kể từ ngày được cấp đăng ký kinh doanh lần đầu 04/04/2003).

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 3. Ngành nghề kinh doanh và Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
2	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng Chi tiết: Sản xuất vật tư Y tế, trang thiết bị y tế	3250
3	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe	1079
4	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
5	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
6	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế, vật tư y tế, thiết bị y tế; bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh	4649
7	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế, vật tư y tế	4659
8	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669

TT	Tên ngành	Mã ngành
	Chi tiết: Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp): hóa chất dùng cho sản xuất thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, phục vụ công tác kiểm nghiệm, dùng cho bệnh viện; Bán buôn tinh dầu, dược liệu, kính mắt	
9	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ tinh dầu, dược liệu, máy móc - thiết bị y tế, hóa chất dùng cho sản xuất thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, phục vụ công tác kiểm nghiệm, hóa chất hàng cho bệnh viện; bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
10	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
11	Trồng cây hàng năm khác Chi tiết: Trồng cây gia vị, cây hương liệu hàng năm	0119
12	In ấn	1811
13	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: dịch vụ tư vấn khoa học kỹ thuật và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực y, dược, mỹ phẩm và thực phẩm; dịch vụ kiểm tra chất lượng dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe	7490
14	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
15	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý mua bán thuốc chữa bệnh, hoá mỹ phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, dụng cụ y tế, thiết bị y tế, kính mắt, dược liệu, tinh dầu, hóa chất	4610
16	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê nhà làm văn phòng, địa điểm kinh doanh, cửa hàng, nhà kho, nhà ở, bến bãi	6810

TT	Tên ngành	Mã ngành
17	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
18	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp	9639
19	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
20	Sản xuất rượu vang	1102
21	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
22	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
23	Xây dựng nhà để ở	4101
24	Xây dựng nhà không để ở	4102
25	Lắp đặt hệ thống điện	4321
26	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
27	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: xây dựng nhà máy sản xuất thuốc, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, mỹ phẩm, vật phẩm vệ sinh ...	4390
28	Bán buôn đồ uống Chi tiết: bán buôn rượu, bia, nước giải khát	4633
29	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: bán lẻ đồ uống, rượu, bia và đồ uống không chứa cồn.	4723
30	Quảng cáo	7310
31	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320

TT	Tên ngành	Mã ngành
32	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
33	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
34	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác chưa kể ở trên như: bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động; - Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng).	4799
35	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc phục vụ trong y tế.	7730
36	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
37	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
38	Cổng thông tin Chi tiết: Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp.	6312
39	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thực phẩm bảo vệ sức khỏe.	4632
40	Đào tạo sơ cấp	8531
41	Đào tạo trung cấp	8532
42	Đào tạo cao đẳng	8533
43	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511

TT	Tên ngành	Mã ngành
	chi tiết: Bảo hành, sửa chữa thiết bị tin học (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	
44	Sửa chữa thiết bị liên lạc chi tiết: Bảo hành, sửa chữa điện thoại cố định; điện thoại di động; linh kiện và phụ kiện điện thoại; thẻ sim điện thoại (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	9512
45	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh chi tiết: bán lẻ thực phẩm bảo vệ sức khỏe	4722
46	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
47	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
48	Phá dỡ	4311
49	Chuẩn bị mặt bằng	4312
50	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
51	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
52	Giáo dục nhà trẻ	8511
53	Giáo dục mẫu giáo	8512
54	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: bán lẻ gạo, ngô trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
55	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: bán lẻ thuốc lá điếu sản xuất trong nước	4724
56	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742

TT	Tên ngành	Mã ngành
57	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
58	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh chi tiết: bán lẻ trò chơi và đồ chơi được làm từ mọi chất liệu (không kinh doanh đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội).	4764
59	Hoạt động viễn thông khác chi tiết: Đại lý cung cấp dịch vụ bưu chính viễn thông (không kinh doanh đại lý cung cấp dịch vụ Internet). Cung cấp các dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông và internet (trừ dịch vụ truy cập, truy nhập internet)	6190
60	Cung ứng và quản lý nguồn lao động chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (trừ cho thuê lại lao động)	7830
61	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: sản xuất chiết xuất của các sản phẩm hương liệu tự nhiên, nước hương liệu nguyên chất chưng cất, sản phẩm hỗn hợp có mùi thơm dùng cho sản xuất nước hoa hoặc thực phẩm; sản xuất nguyên liệu (thô, tinh khiết) để đưa vào thuốc, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh	2029
62	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu động hoặc tại chợ; Bán lẻ đồng hồ, kính mắt lưu động hoặc tại chợ; bán lẻ thực phẩm bảo vệ sức khỏe.	4789
63	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
64	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020

TT	Tên ngành	Mã ngành
	Chi tiết: Chế biến rong, tảo	
65	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

Không ngừng phấn đấu cải thiện điều kiện làm việc và mức sống cho người lao động, tăng cổ tức cho cổ đông, giải quyết việc làm cho người lao động, từng bước xây dựng và phát triển Công ty lớn mạnh.

Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. Phạm vi hoạt động sản xuất kinh doanh: Trong và ngoài nước.

4. Để ổn định và phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty, Công ty cần phải:

a. Chủ động đầu tư phát triển sản xuất – kinh doanh các loại sản phẩm mà Công ty đã đăng ký sản xuất – kinh doanh.

b. Chủ động lựa chọn hình thức và cách thức huy động vốn từ các nguồn (của Công ty, của cổ đông, vay hay thuê tài chính, hình thức khác) để đáp ứng đủ vốn theo phương án hay kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

c. Chủ động liên doanh, liên kết hợp tác với các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, dịch vụ thương mại đối với bất kỳ tổ chức nào trong cả nước, với mục đích phát triển sản xuất, mở rộng thị trường theo các quy định của pháp luật.

d. Tự do tìm kiếm thị trường, tự lựa chọn khách hàng, trực tiếp giao dịch và ký kết hợp đồng kinh tế với các khách hàng trong và ngoài nước. Được trực tiếp xuất nhập khẩu theo yêu cầu hoạt động kinh doanh và phù hợp với các quy định của Pháp luật.

e. Tuyển dụng và thuê lao động theo yêu cầu sản xuất – kinh doanh phù hợp với các quy định của pháp luật.

f. Quyết định sử dụng phần thu nhập còn lại sau khi đã hoàn thành các khoản đóng góp theo nghĩa vụ đối với Nhà nước.

g. Được phép mở rộng phạm vi sản xuất – kinh doanh theo quy định của pháp luật.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ, việc điều chỉnh vốn điều lệ của Công ty do Đại hội đồng Cổ đông thông qua vào từng thời điểm, được ghi nhận trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và được công bố theo quy định của pháp luật;

Vốn điều lệ hiện tại của Công ty được quy định chi tiết trong Phụ lục 01 đi kèm Điều lệ này. Quy định về vốn điều lệ trong Phụ lục 01 được tự động điều chỉnh khi phát hành các cổ phần mới được phép phát hành theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

2. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo qui định của Luật Doanh nghiệp được chi tiết tại Phụ lục 01 đi kèm Điều lệ này.

3. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật. Trong trường hợp đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành trái phiếu có thể chuyển đổi thành cổ phần của Công ty và/hoặc trái phiếu kèm theo các chứng quyền đặt mua cho phép người nắm chứng quyền được mua cổ phần của Công ty, tại thời điểm người nắm giữ các trái phiếu trên thực hiện quyền chuyển đổi và/hoặc quyền đặt mua theo qui định của phương án phát hành đã được phê duyệt, vốn điều lệ của Công ty sẽ được tăng lên tương ứng với số cổ phần đã được chuyển đổi và đặt mua và Công ty sẽ phát hành cho những người nắm giữ trái phiếu và/hoặc chứng quyền đã thực hiện quyền như trên một số cổ phần mới tương ứng theo qui định của phương án phát hành đã được phê duyệt.

4. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông, các quyền và nghĩa vụ kèm theo được quy định tại điều 11 Điều lệ này.

5. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện

hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán theo phương thức đấu giá.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

8. Việc giảm vốn Điều lệ của Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định nhưng vẫn phải đảm bảo điều kiện vốn pháp định theo quy định hiện hành.

Điều 6. Cổ phiếu

1. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty. Cổ phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của công ty;
- b. Số lượng cổ phần và loại cổ phần;
- c. Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;
- d. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;
- e. Chữ ký của Người đại diện theo pháp luật và dấu của công ty (nếu có);
- f. Số đăng ký tại sở đăng ký cổ đông của công ty và ngày phát hành cổ phiếu;

2. Các nội dung khác theo quy định tại các điều 116, 117 và 118 của Luật doanh nghiệp đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi.

3. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do công ty phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu nó không bị ảnh hưởng. Người đại diện theo pháp luật công ty chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), được phát hành

có dấu và chữ ký mẫu của Người đại diện theo Pháp luật của Công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.

Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.

3. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng theo cách thông thường hoặc thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện ủy quyền của họ ký. Trường hợp chuyển nhượng thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán, trình tự, thủ tục và việc ghi nhận sở hữu thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

4. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của công ty.

5. Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.

6. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại công ty cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của công ty.

7. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng một số cổ phần thì cổ phiếu cũ bị hủy bỏ và công ty phát hành cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần đã chuyển nhượng và số cổ phần còn lại.

8. Cá nhân, tổ chức nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông công ty từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại khoản 2 Điều 122 của Luật Doanh nghiệp được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông.

9. Công ty phải đăng ký thay đổi cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu của cổ đông có liên quan trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu theo quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 9. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty theo quy định.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc uỷ quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ không quá lãi suất vay vốn lưu động của Công ty vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng Giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các Đại hội đồng cổ đông theo Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền hoặc theo hình thức khác do pháp luật, Điều lệ công ty quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 của Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

d. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong công ty;

e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác theo quy định của pháp luật;

h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Luật Doanh nghiệp;

i. Quyền được đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

j. Quyền được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do công ty công bố theo quy định của pháp luật.

k. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền sau đây:

a) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty;

b) Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

a) Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;

b) Trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

5. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 4 Điều này phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.

6. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng

quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

7. Quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông có nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền hoặc theo hình thức khác do pháp luật quy định (hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác). Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.

3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định. Cổ đông không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần.

4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.

5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a. Vi phạm pháp luật;

b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với công ty.

7. Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với đầu kỳ;
- c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 4 Điều 11 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có đủ chữ ký của tối thiểu 1 cổ đông có liên quan;
- e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Người quản lý doanh nghiệp cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình.
- f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày xảy ra trường hợp quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu triệu tập họp quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này.

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a, khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật này. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty.

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b, khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật này có quyền đại diện công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật này.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty cổ phần.
2. Đại hội đồng cổ đông có quyền thảo luận và thông qua:
 - a. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;
 - b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
 - c. Báo cáo của Ban kiểm soát;
 - d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.
3. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:
 - a. Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;
 - b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;

- c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
- d. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;
- e. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
- g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty; Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ Ngày thành lập;
- i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
- l. Quyết định đầu tư, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- m. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;
- n. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
- o. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.
- p. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp.

Điều 15. Các đại diện được ủy quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp

luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân hoặc người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định cho cá nhân, tổ chức; việc chỉ định cá nhân, tổ chức trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định cá nhân, tổ chức đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 51% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của

họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì sẽ tổ chức họp lại trong vòng ba mươi ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18 và Điều 20 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c khoản 4 13 Điều lệ này.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội, chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty; Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn mười (10) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông; Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

b. Gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông chậm nhất là 21 ngày trước ngày khai mạc bằng phương thức đăng tải lên website công ty;

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán (Đối với Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử

(website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất 21 ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư) hoặc gửi thư điện tử cho Trưởng nhóm cổ đông (Trưởng nhóm cổ đông là Người quản lý doanh nghiệp: Trưởng, phó các phòng, ban, chi nhánh, phân xưởng, các bộ phận trong Công ty) biết cập nhật thông tin và Trưởng nhóm cổ đông điện thoại thông báo cho các cổ đông. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để cổ đông có thể tiếp cận. Hình thức họp trực tuyến có thể được áp dụng khi cần thiết.

Trong trường hợp tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử: Công ty cung cấp tên đăng nhập và mật khẩu truy cập tương ứng để cổ đông và người đại diện theo ủy quyền (nếu có) truy cập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, tham dự và thực hiện quyền biểu quyết, bầu cử.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

5. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- c. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông;
- d. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua;
- e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật;

6. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.

7. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp.

Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết trước giờ khai mạc theo chương trình.

Trong trường hợp Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, cổ đông và người đại diện theo uỷ quyền (nếu có) truy cập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, tham dự và thực hiện quyền biểu quyết, bầu cử.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc tổ chức, cá nhân được uỷ quyền có quyền biểu quyết thẻ biểu quyết/ phiếu biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Cổ đông tiến hành biểu quyết bằng cách lựa chọn phương án tán thành/ không tán thành/ không có ý kiến với các nội dung biểu quyết ghi trên phiếu biểu quyết. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm kiểm phiếu, tổng hợp kết quả chi tiết từng nội dung biểu quyết trên

phiếu biểu quyết (tán thành/ không tán thành/ không có ý kiến). Kết quả kiểm phiếu phải công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội biểu quyết bằng hình thức giơ tay những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội trong trường hợp kịp thời gian theo chương trình đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, thành viên Hội đồng quản trị chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.

5. Chủ tọa là người quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.

6. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

- a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

7. Chủ tọa của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

8. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc tổ chức, cá nhân được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh

mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc tổ chức, cá nhân được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc tổ chức, cá nhân nêu trên tham gia Đại hội.

9. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm họp;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể:

- a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ toạ đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”).
- b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với Địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội.

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông sẽ được coi là tham gia đại hội ở Địa điểm chính của đại hội.

Hàng năm Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần.

Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Trừ các trường hợp quy định tại khoản 3, 4 Điều này, nghị quyết, quyết định về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).

- a. Loại cổ phần và số lượng cổ phần được chào bán;
- b. Sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty;

c. Quyết định đầu tư, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán.

d. Thay đổi ngành, nghề, lĩnh vực kinh doanh.

2. Các nghị quyết, quyết định khác được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, hoặc trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản), trừ các trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 3 và khoản 4 Điều này.

3. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

4. Bầu Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát theo nguyên tắc dồn phiếu, hoặc không bầu dồn phiếu Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Mọi nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu xin ý kiến.

3. Phiếu lấy ý kiến theo quy định của pháp luật nhưng các nội dung chủ yếu bao gồm:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của công ty;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:

a. Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức, giấy ủy quyền theo quy định của Điều lệ. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín trong trường hợp cổ đông sử dụng hình thức gửi bưu điện và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Gửi fax hoặc thư điện tử hoặc gửi trực tiếp cho các Trưởng nhóm cổ đông.

Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các quyết định đã được thông qua;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

6. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu bằng phương thức thư điện tử gửi các trưởng nhóm cổ đông. Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể được thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 20 phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Việc gửi biên bản Đại hội đồng cổ đông có thể được thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Tổng Giám đốc, có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp này và Điều lệ công ty.

2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy

bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 15 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị

3. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

a. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- Trình độ học vấn;
- Trình độ chuyên môn;
- Quá trình công tác;
- Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- Các thông tin khác (nếu có).

b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 15% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên, từ 15% đến dưới 30% được

đề cử tối đa hai(02) ứng viên, từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên, từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên, từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm(05) ứng viên, từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên, từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy(07) ứng viên, từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

- Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.

c. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

d. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;

c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;

e. Thành viên đó bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

5. Đại hội đồng cổ đông tiến hành bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị.

6. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

7. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

Điều 25. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và Người quản lý doanh nghiệp khác.

3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;

b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các chức vụ Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty theo đề nghị của Tổng Giám đốc và quyết định mức lương của họ;

d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;

e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với Người quản lý doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại Người quản lý doanh nghiệp đó;

f. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;

g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;

h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;

i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);

j. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc trong đại hội đồng cổ đông sẽ được tổ chức thời điểm gần nhất;

k. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức.

l. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.

m. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của công ty;

n. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

o. Báo cáo kịp thời và đầy đủ Hội đồng quản trị các khoản thù lao mà họ nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn góp của công ty;

p. Báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của công ty theo quy định của pháp luật.

4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;

b. Thành lập các công ty con của Công ty;

c. Trong phạm vi quy định tại Điều 138, Điều 148, Điều 167 Luật Doanh phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê mua công ty và liên doanh);

d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;

e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách hàng năm;

g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

i. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;

j. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;

k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc và những Người quản lý doanh nghiệp khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

6. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các Người quản lý doanh nghiệp đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

7. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ là 3% lợi nhuận sau thuế. HĐQT sẽ quyết định mức thù lao cho từng thành viên HĐQT trên cơ sở thỏa thuận với các thành viên HĐQT về nghĩa vụ và quyền lợi của từng thành viên.

8. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các Công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.

9. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. Phó Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch trong trường hợp được Chủ tịch uỷ quyền và đã thông báo cho Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch không uỷ quyền cho Phó Chủ tịch hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất ba (03) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) Người quản lý doanh nghiệp khác;
- b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- c. Ban kiểm soát.

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

Thành viên Hội đồng Quản trị được tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày qua phương thức thư điện tử và điện thoại cho các thành viên trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền). Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

Mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một (01) phiếu biểu quyết;

9. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm họp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

10. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

11. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

12. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản phải được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

13. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 16 Điều này.

14. Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

15. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng

quản trị sẽ được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.

16. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

Điều 28. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ và các tiểu ban khác. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

Điều 29. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một (01) Tổng Giám đốc, một (01) Kế toán trưởng, có thể có thêm các chức danh Phó Tổng giám đốc. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.

Điều 30. Người quản lý doanh nghiệp

1. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng Người quản lý doanh nghiệp cần thiết, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng

quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Người quản lý doanh nghiệp phải có sự miễn cưỡng cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những Người quản lý doanh nghiệp khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc.

Điều 31. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc và ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan.

2. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là năm (05) năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.

3. Tổng Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

a. Thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Kiến nghị số lượng và các loại Người quản lý doanh nghiệp mà công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của Người quản lý doanh nghiệp;

d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, thù lao, các lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

e. Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Tổng Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ

sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

f. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

g. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

h. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng Giám đốc và pháp luật.

4. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

5. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng Giám đốc khi có từ hai phần ba trở lên thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng Giám đốc) và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc mới thay thế.

Điều 32. Thư ký Công ty

Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:

1. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.

2. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp.

3. Tham dự các cuộc họp.

4. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp.

5. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 33. Thành viên Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải là ba (03) thành viên. Thành viên Ban Kiểm soát phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau:

a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;

b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;

d. Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.

e. Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;

f. Không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

2. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên là Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các Người quản lý doanh nghiệp khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông;

3. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

a. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Ban kiểm soát được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng viên Ban kiểm soát được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

- Trình độ học vấn;
 - Trình độ chuyên môn;
 - Quá trình công tác;
 - Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Ban kiểm soát và các chức danh quản lý khác;
 - Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Ban kiểm soát của Công ty;
 - Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
 - Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
 - Các thông tin khác (nếu có).
- b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 15% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên, từ 15% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên, từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên, từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên, từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên, từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên, từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên, từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

- Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

c. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng cử viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

d. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty.

Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

3. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

4. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:

- g. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;
- h. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty;
- i. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;
- j. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu tháng (06) không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;
- k. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 34. Ban kiểm soát

1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 170 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

- a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan;
- b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;
- d. Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị

hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

e. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;

f. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;

g. Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;

h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Người quản lý doanh nghiệp khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai (02) người. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các Thành viên Ban Kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Thành viên Ban Kiểm soát. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và đại diện công ty kiểm toán độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các Thành viên Ban Kiểm soát quan tâm.

4. Thành viên Ban kiểm soát được nhận thù lao công việc của mình dưới tư cách là thành viên Ban kiểm soát. Tổng mức thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát là 1% lợi nhuận sau thuế. Ban kiểm soát sẽ quyết định mức thù lao của từng thành viên Ban kiểm soát trên cơ sở về nghĩa vụ và quyền lợi của từng thành viên. Thành viên của Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP KHÁC

Điều 35. Trách nhiệm cần trọng:

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và Người quản lý doanh nghiệp khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cần trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 36. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và Người quản lý doanh nghiệp khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và Người quản lý doanh nghiệp khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

3. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Người quản lý doanh nghiệp khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Người quản lý doanh nghiệp khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Người quản lý doanh nghiệp khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của Người quản lý doanh nghiệp hoặc

thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 35% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của Người quản lý doanh nghiệp hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện.

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Người quản lý doanh nghiệp khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện giao dịch có liên quan.

Điều 37. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và Người quản lý doanh nghiệp khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Người quản lý doanh nghiệp, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, Người quản lý doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực cẩn trọng và mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo uỷ

quyền của công ty, thành viên hội đồng quản trị, thành viên ban kiểm soát, Người quản lý doanh nghiệp, nhân viên hoặc là người đại diện theo uỷ quyền của công ty được công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ pháp luật cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 38. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong khoản 3 Điều 24 và khoản 3 Điều 33 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện hoặc đại diện được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và Người quản lý doanh nghiệp khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi

khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 39. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và Người quản lý doanh nghiệp.

2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 40. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.

3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi nghị quyết này.

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với

các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận.

Việc trích lập quỹ được thực hiện theo quy định của Pháp luật và do Đại hội đồng cổ đông Công ty quyết định. Hàng năm Hội đồng quản trị Công ty kiến nghị mức trích lập các quỹ và trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 41. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 42. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 43. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt hoặc tiếng nước ngoài nếu cần. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

Điều 44. Báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và quý

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 46 của Điều lệ này, và trong thời theo quy định của pháp luật kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán (đối với Công ty niêm yết) và cơ quan đăng ký kinh doanh.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính và bản cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. Trường hợp Công ty là một công ty mẹ, ngoài báo cáo tài chính năm còn phải bao gồm bản cân đối kế toán tổng hợp về tình hình hoạt động của Công ty và các công ty con vào cuối mỗi năm tài chính.

3. Công ty phải lập các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Sở Giao dịch Chứng khoán (đối với Công ty niêm yết) và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm cả ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý (đối với Công ty niêm yết/ đại chúng quy mô lớn) của công ty phải được công bố trên website của Công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 45. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về Chứng khoán và thị trường Chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 46. Kiểm toán

1. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết, Các nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công ty phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận, và uỷ quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng ba (03) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Một bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo kế toán năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty sẽ được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

XVII. CON DẤU

Điều 47. Quy định về con dấu Công ty và lưu giữ tài liệu của Công ty

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ công ty.

a. Khi có sự thay đổi về con dấu, Công ty có quyền quyết định về hình thức, số lượng và nội dung con dấu của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

b. Con dấu công ty được thể hiện là hình tròn, mực sử dụng màu đỏ, kích cỡ của con dấu là 36mm. Nội dung con dấu Công ty thể hiện những thông tin sau đây: a) Tên doanh nghiệp; b) Mã số doanh nghiệp c) Tên tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở (tỉnh Hải Dương).

c. Công ty chỉ có một con dấu doanh nghiệp.

d. Sau khi khắc con dấu, Công ty thông báo mẫu con dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh để đăng tải công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký

doanh nghiệp. Công ty chỉ được sử dụng con dấu sau khi mẫu con dấu được đăng tải trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Con dấu được sử dụng trong các trường hợp theo quy định của pháp luật về việc sử dụng dấu.

e. Việc quản lý, sử dụng và lưu giữ con dấu giao cho người đại diện theo pháp luật của công ty.

f. Doanh nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác, hợp pháp, phù hợp thuần phong mỹ tục, văn hóa, khả năng gây nhầm lẫn của mẫu con dấu và tranh chấp phát sinh do việc quản lý và sử dụng con dấu.

g. Tranh chấp về hình thức, số lượng và nội dung con dấu của doanh nghiệp, việc quản lý, sử dụng và lưu giữ con dấu doanh nghiệp được giải quyết tại Tòa án hoặc trọng tài.

2. Chế độ lưu giữ tài liệu của Công ty gồm:

a. Điều lệ công ty; sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty, Quy chế quản lý nội bộ của Công ty, Sổ đăng ký cổ đông, Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

b. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; giấy chứng nhận quyền sở hữu công nghiệp; giấy chứng nhận đăng ký chất lượng sản phẩm.

c. Các tài liệu và giấy tờ xác nhận quyền sở hữu tài sản của Công ty.

d. Các tài liệu và giấy tờ liên quan đến sản xuất kinh doanh của Công ty.

e. Biên bản Đại hội đồng cổ đông, biên bản họp HĐQT; các quyết định đã được thông qua.

f. Báo cáo Ban kiểm soát, kết luận của cơ quan thanh tra, kết luận của tổ chức kiểm toán độc lập.

g. Sổ sách kế toán, các chứng từ kế toán, báo cáo tài chính hàng năm.

h. Các tài liệu liên quan đến người lao động đang làm việc tại công ty: BHXH, hợp đồng lao động.

Lưu giữ các tài liệu trên ở trụ sở chính của Công ty, thời hạn lưu giữ theo quy định của Pháp luật.

XVIII. GIẢI THỂ DOANH NGHIỆP VÀ THANH LÝ

Điều 48. Các trường hợp và điều kiện giải thể doanh nghiệp

1. Công ty bị giải thể trong các trường hợp sau đây:

a. Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;

b. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Công ty không còn đủ số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của Luật Doanh nghiệp trong thời hạn 06 tháng liên tục mà không làm thủ tục chuyển đổi loại hình doanh nghiệp;

d. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

2. Doanh nghiệp chỉ được giải thể khi bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác và doanh nghiệp không trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án hoặc cơ quan trọng tài. Người quản lý có liên quan và doanh nghiệp quy định tại điểm d khoản 1 Điều này cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ của doanh nghiệp.

3. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 49. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị thêm một thời gian theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động sẽ được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 50. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính. Trình tự và thủ tục giải thể thực hiện theo quy định tại Điều 208 Luật doanh nghiệp và quy định của Pháp luật.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:
- Các chi phí thanh lý;
 - Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;
 - Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước;
 - Các khoản vay (nếu có);
 - Các khoản nợ khác của Công ty;
 - Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (đ) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 51. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:

- Cổ đông với Công ty;
- Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Đại đồng hội cổ đông chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Toà án được thực hiện theo phán quyết của Toà án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 52. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 53. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 53 Điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dược VTYT Hải Dương nhất trí thông qua theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 ngày 02 tháng 4 năm 2024. Điều lệ được ban hành theo quy định của Pháp luật.

2. Điều lệ này thay thế Điều lệ đã ban hành ngày 31 tháng 3 năm 2023 đã nộp về Sở Kế hoạch đầu tư.

3. Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày 02/4/2024.

4. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

Hải Dương, ngày 02 tháng 4 năm 2024

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY**



**CHỦ TỊCH HĐQT
NGUYỄN TRUNG VIỆT**

PHỤ LỤC 01

**CHI TIẾT VỐN ĐIỀU LỆ CÔNG TY TỪ NGÀY THÀNH LẬP ĐẾN NAY
VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA CÁC CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP TẠI NGÀY THÀNH
LẬP CÔNG TY**



1. Chi tiết vốn điều lệ của Công ty

STT	Tháng	Vốn điều lệ	Ghi chú
1	04/2003	10.260.000.000	Cổ phần hóa
2	11/2010	30.000.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu, phát hành cho CBNV, Phát hành cho cổ đông chiến lược
3	10/2016	60.000.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu để trả cổ tức năm 2016
4	10/2019	80.000.000.000	Chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi năm 2018 thành cổ phiếu.
5	05/2020	99.999.450.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu để trả cổ tức năm 2019
6	6/2021	119.998.880.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu để trả cổ tức năm 2020
7	7/2022	149.997.850.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu để trả cổ tức năm 2021
8	6/2023	203.996.300.000	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

2. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của các Cổ đông Sáng lập vào ngày thành lập Công ty

TT	Tên Tổ chức/Cá nhân	Địa chỉ thường trú	Số CMT/HC-ĐKKD	Số vốn góp (1.000 VNĐ)	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	TRẦN VĂN OANH	Số 7, phố Nguyễn Trãi, P. Sao Đỏ, Thị xã Chí Linh, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	141943915	80.000	0,78
2	LÊ VĂN HÒA	Tập thể Công ty Dược VTYT Hải Dương, đường An Thái, P. Bình Hàn, TP Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	140040346	80.000	0,78
3	ĐẶNG VĂN TƯ	Số 87, Phố Trần Hưng Đạo, P. Trần Hưng Đạo, TP.Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	140014673	80.000	0,78
4	NGUYỄN XUÂN TRANG	Số 15 Mạc Đĩnh Chi, P. Lê Thanh Nghị, TP. Hải Dương, Tỉnh Hải Dương	142350277	80.000	0,78
5	NGUYỄN THỊ TÚ ANH	Số nhà 32, phố Ga, P. Nguyễn Trãi, TP. Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam.	142490544	80.000	0,78
6	NGUYỄN VĂN TÚC	Số nhà 140, Đại lộ Trần Hưng Đạo, P. Ngọc Châu, TP. Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	140218516	50.000	0,49
7	VƯƠNG THỊ MÍCH	Số nhà 17/4, phố Chi Lăng, P. Nguyễn Trãi, TP. Hải Dương, Tỉnh Hải Dương,	141412542	50.000	0,49

TT	Tên Tổ chức/Cá nhân	Địa chỉ thường trú	Số CMT/HC-ĐKKD	Số vốn góp (1.000 VNĐ)	Tỷ lệ nắm giữ (%)
		Việt Nam.			
8	CHU VĂN LONG	Tập thể Công ty Dược VTYT Hải Dương, đường An Thái, P. Bình Hàn, TP. Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	142225206	50.000	0,49
TỔNG CỘNG				550.000	5,37

Số: ..803.../TB-DHD

Hải Dương, ngày 03 tháng 04 năm 2024

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Căn cứ:

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ-DHD ngày 02/04/2024 của Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương;
- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 04/NQ-HĐQT ngày 02/04/2024 của Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương;
- Nghị quyết của Ban kiểm soát số 01/NQ-BKS ngày 02/04/2024 của Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương.

Chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nhân sự của Công ty Dược Vật tư Y tế Hải Dương như sau:

I. Trường hợp bổ nhiệm:

STT	Họ và tên	Chức vụ trước khi bổ nhiệm	Chức vụ được bổ nhiệm	Thời hạn bổ nhiệm	Ngày bắt đầu có hiệu lực
1	Ông Nguyễn Trung Việt	Chủ tịch HĐQT	Chủ tịch HĐQT	2024 - 2029	02/04/2024
2	Bà Nguyễn Thị Tú Anh	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT		
3	Ông Trần Phúc Dương	Thành viên HĐQT không điều hành	Thành viên HĐQT không điều hành		
4	Bà Phạm Thị Thùy	Trưởng BKS	Trưởng BKS		
5	Ông Trần Kim Cương	Thành viên BKS	Thành viên BKS		
6	Bà Nguyễn Thị Hương Lan	Thành viên BKS	Thành viên BKS		



II. Trường hợp miễn nhiệm:

STT	Họ và tên	Không còn đảm nhận chức vụ	Lý do	Ngày bắt đầu có hiệu lực
1	Ông Nguyễn Trung Việt	Chủ tịch HĐQT	Hết nhiệm kỳ 2019 – 2024	02/04/2024
2	Bà Nguyễn Thị Tú Anh	Thành viên HĐQT		
3	Ông Trần Phúc Dương	Thành viên HĐQT không điều hành		
4	Bà Phạm Thị Thủy	Trưởng BKS		
5	Ông Trần Kim Cương	Ủy viên BKS		
6	Bà Nguyễn Thị Hương Lan	Ủy viên BKS		

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 03/04/2024 tại đường dẫn <https://hdpharma.vn>

Tài liệu đính kèm:

- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ-DHD ngày 02/04/2024;
- Nghị quyết HĐQT số 04/NQ-HĐQT ngày 02/04/2024;
- Nghị quyết BKS số 01/NQ-BKS ngày 02/04/2024;

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC
ĐSCK I: NGUYỄN THỊ TÚ ANH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Dương, ngày 02 tháng 04 năm 2024

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

1/ Họ và tên: NGUYỄN TRUNG VIỆT

2/ Giới tính: Nam

3/ Ngày tháng năm sinh: 26/4/1969

4/ Nơi sinh: Kim Chung, Hoài Đức, Hà Nội

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu): 001069002861

Ngày cấp: 22/11/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

6/ Quốc tịch: Việt Nam

7/ Dân tộc: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú: Khu đô thị Nam Thăng Long, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

9/ Số điện: 0917.846.622

10/ Địa chỉ email: vietkiev@gmail.com

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Chủ tịch HĐQT

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

14/ Số CP nắm giữ: 8.331.972 cổ phần chiếm 40,84% vốn điều lệ, trong đó:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu: 0 cổ phiếu

+ Cá nhân sở hữu: 8.331.972 cổ phiếu.

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không


16/ Danh sách người có liên quan của người khai (Theo phụ lục 1 đính kèm Bản cung cấp thông tin này)

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên)


Nguyễn Trung Việt

Phụ lục I: Danh sách người có liên quan của người khai
(Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019)

STT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trú sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1		Trần Mai Lan	058C466911		Vợ	CCCD	001171004106	22/6/2015	Cục Cảnh sát Đăng ký QLCT và DLQG về Dân cư	Khu đô thị Nam Thăng Long, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội	3.342.022	16,38%	02/4/2024			
2		Nguyễn Trung Hiếu			Con trai	Hộ chiếu	Q00338836	06/11/2023	ĐSQ Việt Nam tại San Francisco				02/4/2024			
3		Nguyễn Trung Kiên			Con trai	Hộ chiếu	Q00356137	13/10/2023	ĐSQ Việt Nam tại Canada				02/4/2024			
4		Nguyễn Trung Lâm			Con trai	Hộ chiếu	K0548659	30/6/2022	Cục Quản lý Xuất nhập cảnh				02/4/2024			
5		Nguyễn Lan Máy			Con gái	Hộ chiếu	K0548658	30/6/2022	Cục Quản lý Xuất nhập cảnh				02/4/2024			
6		Lương Thị Thoa			Mẹ đẻ	CCCD	001144002013	24/5/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH				02/4/2024			
7		Hoàng Thị			Mẹ	CCCD	001145002266	07/5/2021	Cục Cảnh sát QLHC về				02/4/2024			

STT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khí phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
		An			vợ				TTXH							
8		Nguyễn Trung Nam	058C200978		Em ruột	CCCD	001078004649	09/4/2015	Cục Cảnh sát Đăng ký QLCT và DLQG về Dân cư	P.1806, 21T2, Hapulico Complex Hà Nội	307.020	1,5%	02/4/2024			
9		Nguyễn Thị Tú Anh	058C005697	Tổng Giám đốc	Chi gái	CCCD	001165037818	09/05/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Số 32, phố Ga, phường Nguyễn Trãi, TP. Hải Dương, Hải Dương	819.944	4,02%	02/4/2024			
10		Vũ Văn Xuyên	058C041162		Anh rể	CCCD	033062000049	22/12/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số 32, phố Ga, phường Nguyễn Trãi, TP. Hải Dương, Hải Dương	470.730	2,3%	02/4/2024			
11		Nguyễn Phương Anh			Em dâu	CCCD	040180005528	19/4/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	P.1806, 21T2, Hapulico Complex Hà Nội	0	0	02/4/2024			

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Dương, ngày 02 tháng 04 năm 2024

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.**

1/ Họ và tên: NGUYỄN THỊ Tú ANH

2/ Giới tính: Nữ

3/ Ngày tháng năm sinh: 01/9/1965

4/ Nơi sinh: Kim Chung, Hoài Đức, Hà Nội

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu): 001165037818

Ngày cấp: 09/5/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

6/ Quốc tịch: Việt Nam

7/ Dân tộc: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú: Số 35, Bắc Kinh, phường Trần Hưng Đạo, TP. Hải Dương, Hải Dương

9/ Số điện: 0912.311.862

10/ Địa chỉ email: nttadhd@gmail.com

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Công ty cổ phần Dược vật tư y tế Hải Dương

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc Công ty.

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

14/ Số CP nắm giữ: 819.944 cổ phiếu chiếm 4,02% vốn Điều lệ, trong đó:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu: 0 cổ phiếu

+ Cá nhân sở hữu: 819.944 cổ phiếu.

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không

16/ Danh sách người có liên quan của người khai (*Theo phụ lục I đính kèm Bản cung cấp thông tin này*)

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên)


Nguyễn Thị Tú Anh

Phụ lục I: Danh sách người có liên quan của người khai
(Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019)

STT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trú sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1		Vũ Văn Xuyên	058C041162		Chồng	CCCD	033062000049	22/12/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số 32, phố Ga, phường Nguyễn Trãi, TP. Hải Dương, Hải Dương	470.730	2,3%	02/4/2024			
2		Vũ Thị Hải Hà			Con đẻ	CCCD	001191007328	19/10/2023	Cục cảnh sát QLHC về TTXH		0	0	02/4/2024			
3		Vũ Hiền Minh Anh			Con đẻ	CCCD	030199013529	15/01/2023	Cục cảnh sát QLHC về TTXH		0	0	02/4/2024			
4		Trương Tuấn Anh			Con rể	Hộ chiếu	571049384	27/11/2017	United States of America		0	0	02/4/2024			
5		Lương Thị Thoa			Mẹ đẻ	CCCD	001144002013	24/5/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Đại Từ, Kim Chung, Hoài Đức, Hà Nội	0	0	02/4/2024			
6		Nguyễn Trung Việt	058C556588	Chủ tịch HĐQT	Em ruột	CCCD	001069002861	22/11/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Khu đô thị Nam Thăng Long, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội	8.331.972	40,84%	02/4/2024			
7		Nguyễn Trung Nam	058C200978		Em ruột	CCCD	001078004649	09/4/2015	Cục Cảnh sát Đăng ký QLCT và DLQG về Dân cư	P.1806, 21T2, Hapulico Complex Hà Nội	307.020	1,5%	02/4/2024			
8		Trần Mai Lan	058C466911		Em dâu	CCCD	001171004106	22/6/2015	Cục Cảnh sát Đăng ký QLCT và	Khu đô thị Nam Thăng Long, Phường	3.342.022	16,38%	02/4/2024			

STT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
									DLQG về Dân cư	Xuân Định, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội						
9		Nguyễn Phương Anh			Em dâu	CCCD	040180005528	19/4/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	P.1306, 21T2, Hapulico Complex Hà Nội	0	0	02/4/2024			

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Dương, ngày 02 tháng 04 năm 2024

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1/ Họ và tên: TRẦN PHÚC DƯƠNG

2/ Giới tính: Nam

3/ Ngày tháng năm sinh: 10/10/1968

4/ Nơi sinh: Hà Nội

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu): 001068009808

Ngày cấp: 23/8/2022 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

6/ Quốc tịch: Việt Nam

7/ Dân tộc: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú: A3-49, Nam Quang 1, Phú Mỹ Hưng, Phường Tân Phong, Hồ Chí Minh

9/ Số điện thoại:

10/ Địa chỉ email:

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Thành viên HĐQT

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

14/ Số CP nắm giữ: 828.494 cổ phần chiếm 4,06% vốn điều lệ, trong đó:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu: 0 cổ phiếu

+ Cá nhân sở hữu: 828.494 cổ phiếu.

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không

16/ Danh sách người có liên quan của người khai (*Theo phụ lục I đính kèm Bản cung cấp thông tin này*)

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không

18/ Quyền lợi mẫu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên)


Trần Phúc Dương

Phụ lục I: Danh sách người có liên quan của người khai

(Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019)

STT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trú sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1		Lê Thanh Hải			Vợ	CCCD	001172028806	29/4/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH		0		02/4/2024			
2		Trần Lê Thúy Dương			Con đẻ	CCCD	079303004883	06/5/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH		0		02/4/2024			
3		Trần Phúc Minh			Con đẻ	CCCD	079207012671	28/4/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH		0		02/4/2024			
4		Trần Phúc Vượng			Con đẻ	CCCD	079201014194	30/6/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH		0		02/4/2024			
5		Hoàng Thị An			Mẹ đẻ	CCCD	001145002266	07/5/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH		0		02/4/2024			
6		Lê Lân			Bố vợ	CCCD	001042003563	28/5/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH		0		02/4/2024			
7		Nguyễn Ngọc Cẩm			Mẹ vợ	CCCD	001142004153	28/5/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH		0		02/4/2024			

STT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khí phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
8		Trần Huyền Anh			Em ruột	CCCD	001180022272	22/11/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH		0		02/4/2024			
9	DHD	Trần Mai Lan	058C466911		Em ruột	CCCD	001171004106	22/6/2015	Cục Cảnh sát Đăng ký QLCT và DLQG về Dân cư	Khu đô thị Nam Thăng Long, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội	3.342.022	16,38%	02/4/2024			
10	DHD	Nguyễn Trung Việt	058C556588	Chủ tịch HĐQT	Em rể	CCCD	001069002861	22/11/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Khu đô thị Nam Thăng Long, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội	8.331.972	40,84%	02/4/2024			

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Dương, ngày 02 tháng 04 năm 2024

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

1/ Họ và tên: PHẠM THỊ THÚY

2/ Giới tính: Nữ

3/ Ngày tháng năm sinh: 02/05/1971

4/ Nơi sinh: Văn Tố, Tứ Kỳ, Hải Dương

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu): 030171024636

Ngày cấp: 09/5/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

6/ Quốc tịch: Việt Nam

7/ Dân tộc: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú: Số 66, phố Lê Chân, P. Phạm Ngũ Lão, TP. Hải Dương, Hải Dương

9/ Số điện thoại: 0982340736

10/ Địa chỉ email: thuy.tt@hdpharma.vn

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Thanh tra tài chính, trợ lý Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban kiểm soát.

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

14/ Số CP nắm giữ: 101.940 chiếm 0,5% vốn điều lệ, trong đó:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu: 0 CP

+ Cá nhân sở hữu: 101.940 CP

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không

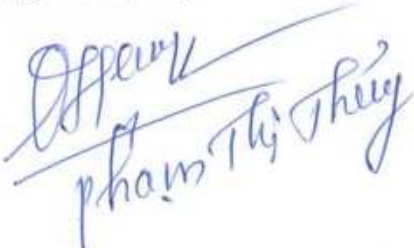
16/ Danh sách người có liên quan của người khai (Theo phụ lục I đính kèm Bản cung cấp thông tin này)

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên)


Phạm Thị Thúy

Phụ lục I: Danh sách người có liên quan của người khai

(Người có liên quan theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019)

STT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1		Trần Đình Hưng			Chồng	CCCD	033069001029	07/4/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số 66, phố Lê Chân, P. Phạm Ngũ Lão, TP. Hải Dương, Hải Dương	0	0	02/4/2024			
2		Trần Hoàng Trung			Con đẻ	CCCD	030096002879	14/8/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số 66, phố Lê Chân, P. Phạm Ngũ Lão, TP. Hải Dương, Hải Dương	0	0	02/4/2024			
3		Trần Khánh Huyền			Con đẻ	CCCD	030303000118	14/8/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số 66, phố Lê Chân, P. Phạm Ngũ Lão, TP. Hải Dương, Hải Dương	0	0	02/4/2024			
4		Trần Thị Thu Huyền			Con dâu	CCCD	030301006401	15/6/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số 66, phố Lê Chân, P. Phạm Ngũ Lão, TP. Hải Dương, Hải Dương	0	0	02/4/2024			
5		Phạm Thị Đóa			Mẹ đẻ	CCCD	030140000957	06/8/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số 6 Ngõ 171 Trương Mỹ, phường Phạm Ngũ Lão, TP. Hải Dương, Hải Dương	0	0	02/4/2024			
6		Phạm Thị Bích Thảo			Em ruột	CCCD	030173003054	06/8/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Phụng Viện, Vĩnh Hồng, Bình Giang, Hải Dương	0	0	02/4/2024			

7		Phạm Thị Lan			Em ruột	CCCD	030174004754	04/5/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Khu 3 Phường Cẩm Thượng, TP Hải Dương, Hải Dương	0	0	02/4/2024			
8		Phạm Thị Hương			Em ruột	CCCD	030177002054	15/4/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số 6 Ngõ 171 Trương Mỹ, phường Phạm Ngũ Lão, TP Hải Dương, Hải Dương	0	0	02/4/2024			
9		Đặng Xuân Mãi			Em rể	CCCD	030074008245	12/11/2020	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Khu 3 Phường Cẩm Thượng, TP Hải Dương, Hải Dương	0	0	02/4/2024			
10		Nguyễn Ngọc Hà			Em rể	CCCD	012072000022	15/4/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số 6 Ngõ 171 Trương Mỹ, phường Phạm Ngũ Lão, TP Hải Dương, Hải Dương	0	0	02/4/2024			
11		Đặng Ngọc Điệp			Em rể	CCCD	030074003426	06/7/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Phụng Viện, Vĩnh Hồng, Bình Giang, Hải Dương	0	0	02/4/2024			

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

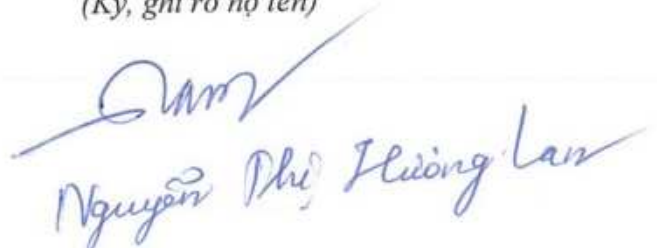
Hải Dương, ngày 02 tháng 04 năm 2024

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- 1/ Họ và tên: NGUYỄN THỊ HƯƠNG LAN
 - 2/ Giới tính: Nữ
 - 3/ Ngày tháng năm sinh: 06/08/1987
 - 4/ Nơi sinh: Thanh Bình, TP. Hải Dương, Hải Dương
 - 5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu): 030187019579
 - Ngày cấp: 09/5/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH
 - 6/ Quốc tịch: Việt Nam
 - 7/ Dân tộc: Kinh
 - 8/ Địa chỉ thường trú: Khu 4, P. Thanh Bình, TP. Hải Dương, Hải Dương
 - 9/ Số điện: 0976106887
 - 10/ Địa chỉ email: dslan.hdpharma@gmail.com
 - 11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương
 - 12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Phụ trách tổ lập kế hoạch sản xuất, thành viên Ban kiểm soát.
 - 13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
 - 14/ Số CP nắm giữ: 7.638 chiếm 0,004% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu: 0 CP
 - + Cá nhân sở hữu: 7.638 CP
 - 15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không
 - 16/ Danh sách người có liên quan của người khai (Theo phụ lục I đính kèm Bản cung cấp thông tin này)
 - 17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không
 - 18/ Quyền lợi mẫu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không
- Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên)


Nguyễn Thị Hương Lan

Phụ lục I: Danh sách người có liên quan của người khai

(Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019)

STT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1		Nguyễn Văn Công			Bố đẻ	CCCD	030059005622	13/4/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	47/15/160 Vũ Hữu, P. Thanh Bình, TP Hải Dương, Hải Dương	0	0	02/4/2024			
2		Trần Thị Hợp			Mẹ đẻ	CCCD	030160008535	25/4/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	47/15/160 Vũ Hữu, P. Thanh Bình, TP Hải Dương, Hải Dương	0	0	02/4/2024			
3		Trần Thị Bé			Mẹ chồng	CCCD	030132005364	09/8/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Đông, xã An Thượng, TP Hải Dương, Hải Dương	0	0	02/4/2024			
4		Đào Ngọc Dương			Chồng	CCCD	030081013797	13/8/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	4/15/160 Vũ Hữu, P. Thanh Bình, TP. Hải Dương, Hải Dương	0	0	02/4/2024			
5		Đào Ngọc Khánh Linh			Con đẻ						0	0	02/4/2024			Còn nhỏ (sinh năm 2016)

STT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
6		Đào Ngọc An Khánh			Con đẻ						0	0	02/4/2024			Còn nhỏ (sinh năm 2019)
7		Nguyễn Thị Thu Hương			Chị gái	CCCD	030184019332	28/6/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Kênh Tre, P. Tân Bình, TP. Hải Dương, Hải Dương	0	0	02/4/2024			
8		Nguyễn Khắc Mạnh			Anh rể	CCCD	030084023503	28/6/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Kênh Tre, P. Tân Bình, TP. Hải Dương, Hải Dương	0	0	02/4/2024			

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc


Hải Dương, ngày 02 tháng 04 năm 2023

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- 1/ Họ và tên: TRẦN KIM CƯƠNG
 - 2/ Giới tính: Nam
 - 3/ Ngày tháng năm sinh: 10/01/1975
 - 4/ Nơi sinh: Chí Linh, Hải Dương
 - 5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu): 030075007777
 - Ngày cấp: 27/07/2022 Nơi cấp: Cục CSQLHC và TTXH
 - 6/ Quốc tịch: Việt Nam
 - 7/ Dân tộc: Kinh
 - 8/ Địa chỉ thường trú: Phường Sao Đỏ , TP Chí Linh, Hải Dương
 - 9/ Số điện: 0912368518
 - 10/ Địa chỉ email: tkcuong.htcl@gmail.com
 - 11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương
 - 12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Giám đốc chi nhánh - Thành viên Ban kiểm soát.
 - 13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
 - 14/ Số CP nắm giữ: 106.409 cổ phần. chiếm 0,52% vốn điều lệ, trong đó:
+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu: 0 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu: 106.409 cổ phần
 - 15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không
 - 16/ Danh sách người có liên quan của người khai (Theo phụ lục I đính kèm Bản cung cấp thông tin này)
 - 17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không
 - 18/ Quyền lợi mẫu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không
- Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên)


Trần Kim Cường

Phụ lục I: Danh sách người có liên quan của người khai
(Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019)

STT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1		Trần Văn Oanh			Bố đẻ	CCCD	141943915	30/3/2011	CA tỉnh Hải Dương	Số 31 Lê Hồng Phong, sao đỏ, chỉ linh, hải dương	200.555	0,98%	02/04/2024			
2		Phạm Thị Nhạn			Mẹ đẻ	CCCD	140262118	19/3/2008	CA tỉnh Hải Dương	Số 31 Lê Hồng Phong, sao đỏ, chỉ linh, hải dương	55.232	0,27%	02/04/2024			
3		Phạm Thị Thu Hương			Vợ	CCCD	022175003298	06/2019	Cục CSQLHC và TTXH	Số 2 bà triệu sao đỏ chỉ linh, hải dương	113.243	0,55%	02/04/2024			
4		Trần Văn Minh			Em trai	CMND	012896385	13/7/2006	Công an Hà Nội	Số 31 Lê Hồng Phong, Sao đỏ, Chỉ Linh, Hải Dương	27.614	0,13%	02/04/2024			
5		Phạm Văn Chuyển			Bố vợ	CCCD	022046000423	28/06/2021	Cục CSQLHC và TTXH				02/04/2024			

STT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
6		Phạm Thị Luồng			Mẹ vợ	CCCD	022148000565	28/06/2021	Cục CSQLHC và TTXH				02/04/2024			
7		Trần Trung Kiên			Anh trai	CCCD	030072006181	17/08/2022	Cục CSQLHC và TTXH				02/04/2024			
8		Nguyễn Thị Huyền			Chị dâu	CCCD	0301800006937	17/08/2022	Cục CSQLHC và TTXH				02/04/2024			
9		Nguyễn Thị Hồng Thanh			Em dâu	CCCD	030183005744	23/06/2022	Cục CSQLHC và TTXH				02/04/2024			

Số: 03 /2024-BB/HĐQT

Hải Dương, ngày 02 tháng 4 năm 2024

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tên doanh nghiệp : Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương
Địa chỉ trụ sở chính : Số 102 Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
Giấy chứng nhận : Số 0800011018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 04/04/2003, cấp thay đổi lần thứ 20 ngày ĐKKD 07/06/2023

Hôm nay, vào lúc 15 giờ 00 phút ngày 02 tháng 04 năm 2024, tại phòng họp tầng II văn phòng Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương, địa chỉ số 102 Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, chúng tôi gồm:

1. Ông Nguyễn Trung Việt – Thành viên Hội đồng quản trị - Chủ tọa cuộc họp;
2. Bà Nguyễn Thị Tú Anh – Thành viên Hội đồng quản trị;
3. Ông Trần Phúc Dương – Thành viên Hội đồng quản trị;
4. Ông Chu Văn Long – Kế toán trưởng – Thư ký cuộc họp;
5. Bà Phạm Thị Thủy – Thành viên Ban kiểm soát.

I. Nội dung cuộc họp: Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương nhiệm kỳ 2024 – 2029

Hội đồng quản trị giới thiệu ông Nguyễn Trung Việt – Thành viên Hội đồng quản trị làm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương nhiệm kỳ 2024 – 2029

Sau khi thảo luận, Hội đồng quản trị tiến hành bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị bằng hình thức bỏ phiếu biểu quyết, kết quả chi tiết như sau:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại cuộc họp: 3 phiếu.
- Tổng số phiếu tán thành: 3/3 phiếu, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả thành viên dự họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0/3 phiếu, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả thành viên dự họp.

- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0/3 phiếu, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả thành viên dự họp.

II. Hội đồng quản trị quyết định:

Ông Nguyễn Trung Việt giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương nhiệm kỳ 2024 – 2029 kể từ thời điểm được bầu vào ngày 02/04/2024.

Cuộc họp kết thúc vào hồi 16 giờ 00 phút cùng ngày. Thư ký Hội đồng quản trị đã đọc lại Biên bản họp và Nghị quyết Hội đồng quản trị cho các thành viên Hội đồng quản trị cùng nghe. Hội đồng quản trị nhất trí thông qua và không có ý kiến phản đối.

Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty gồm 02 trang, được lập thành 01 bản gốc, lưu tại Văn phòng Công ty.

Chủ tọa, Thư ký cuộc họp cùng ký tên dưới đây để làm bằng chứng.

Chữ ký chủ tọa và thư ký cuộc họp



Nguyễn Trung Việt

Thư ký

A blue ink signature in cursive script, appearing to read "Chu Văn Long".

Chu Văn Long



Số: 04 /2024-NQ/HĐQT

Hải Dương, ngày 02 tháng 4 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

V/v bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 - 2029

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, sửa đổi bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/2024/BB-DHĐCĐ-DHD ngày 02/04/2024;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 02/2024/NQ-DHĐCĐ-DHD ngày 02/04/2024;
- Biên bản họp Hội đồng quản trị số 03/2024-BB/HĐQT ngày 02/04/2024 về việc bầu chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 – 2029,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Bầu ông Nguyễn Trung Việt giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương nhiệm kỳ 2024 – 2029.

Điều 2: Hiệu lực của Nghị quyết:

- Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.
- Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các phòng ban có liên quan phụ trách thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu VT.



Nguyễn Trung Việt

Số: 01/2024-BB/BKS

Hải Dương, ngày 02 tháng 04 năm 2024

BIÊN BẢN HỌP BAN KIỂM SOÁT

Tên doanh nghiệp	:	Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương
Địa chỉ trụ sở chính	:	Số 102 Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
Giấy chứng nhận ĐKKD	:	Số 0800011018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 04/04/2003, cấp thay đổi lần thứ 20 ngày 07/06/2023

Hôm nay, vào lúc 15 giờ 00 phút ngày 02 tháng 04 năm 2024, tại phòng họp tầng II văn phòng Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương, địa chỉ số 102 Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, chúng tôi gồm:

1. Ông Trần Kim Cương – Thành viên Ban kiểm soát
2. Bà Nguyễn Thị Hương Lan – Thành viên Ban kiểm soát;
3. Ông Phạm Thị Thùy – Thành viên Ban kiểm soát - Chủ tọa cuộc họp;
4. Ông Chu Văn Long – Kế toán trưởng – Thư ký cuộc họp.

I. Nội dung cuộc họp: Bầu Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương nhiệm kỳ 2024 – 2029

Ban kiểm soát giới thiệu Bà Phạm Thị Thùy – Thành viên Ban kiểm soát làm Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương nhiệm kỳ 2024 – 2029.

Sau khi thảo luận, Ban kiểm soát tiến hành bầu bằng hình thức biểu quyết, kết quả chi tiết như sau:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại cuộc họp: 3 phiếu.
- Tổng số phiếu tán thành: 3/3 phiếu, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả thành viên dự họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0/3 phiếu, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả thành viên dự họp.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0/3 phiếu, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả thành viên dự họp.

II. Ban kiểm soát quyết định:

Bà Phạm Thị Thủy giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương nhiệm kỳ 2024 – 2029 kể từ thời điểm được bầu vào ngày 02/04/2024.

Cuộc họp kết thúc vào hồi 17 giờ 00 phút cùng ngày. Thư ký cuộc họp đã đọc lại Biên bản họp và Nghị quyết Ban kiểm soát cho các thành viên Ban kiểm soát cùng nghe. Ban kiểm soát nhất trí thông qua và không có ý kiến phản đối.

Biên bản họp Ban kiểm soát Công ty gồm 02 trang, được lập thành 01 bản gốc, lưu tại Văn phòng Công ty.

Chủ tọa, Thư ký cuộc họp cùng ký tên dưới đây để làm bằng chứng.

Chữ ký chủ tọa và thư ký cuộc họp


Chủ tọa
Phạm Thị Thủy

Thư ký

Chu Văn Long

NGHỊ QUYẾT
V/v bầu Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024 - 2029

BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, sửa đổi bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/2024/BB-ĐHĐCĐ-DHD ngày 02/04/2024;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ-DHD ngày 02/04/2024;
- Biên bản họp Ban kiểm soát số 01/2024-BB/BKS ngày 02/04/2024 về việc bầu Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024 – 2029.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Bầu bà **Phạm Thị Thủy** giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương nhiệm kỳ 2024 – 2029.

Điều 2: Hiệu lực của Nghị quyết:

- Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.
- Các thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các phòng ban có liên quan phụ trách thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu VT.



Phạm Thị Thủy